



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 41/2023
Từ 16/10 - 20/10/2023

TIN NỘI BỘ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỦ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*** Thủ tướng Chính phủ yêu cầu kiểm điểm, xử lý cán bộ, công chức đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm**

Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo kịp thời rà soát, thay thế hoặc điều chuyển sang công việc khác đối với cán bộ, công chức năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, đề tri trệ và không đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Trường hợp đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm để xảy ra chậm trễ hoặc không quyết định những vấn đề, công việc thuộc thẩm quyền gây hậu quả thì phải kiểm điểm, xử lý trách nhiệm.

Tình trạng công chức, viên chức né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, sợ sai chưa được khắc phục hiệu quả

Ngày 16/10/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Công điện số 968/CD-TTg yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Công điện nêu rõ, thời gian qua, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều văn bản chỉ đạo chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các Bộ, cơ quan, địa phương và thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18/6/2022, quy chế làm việc của các bộ, cơ quan, địa phương.

Tuy nhiên, tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, sợ sai khi xử lý công việc của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức trong một số cơ quan hành chính nhà nước các cấp vẫn chưa được khắc phục hiệu quả.

Công tác phối hợp giữa các cơ quan, địa phương, đơn vị trong xử lý công việc chưa chặt chẽ, kịp thời, còn trường hợp chậm tham gia ý kiến hoặc tham gia ý kiến nhưng không có chính kiến, quan điểm rõ ràng, kéo dài thời gian xử lý, ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả công việc.

Để tiếp tục chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp, đóng góp thiết thực và nỗ lực phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra của năm 2023 và các năm tiếp theo, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Đề cao trách nhiệm người đứng đầu và trách nhiệm cá nhân cán bộ, công chức trong xử lý công việc

Thứ nhất, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, nhất là Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước các cấp: Đề cao trách nhiệm người đứng đầu và trách nhiệm cá nhân của cán bộ, công chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong xử lý công việc; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấp hành nghiêm kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện tốt hơn nữa Quy chế làm việc của Chính phủ, quy chế làm việc của các bộ, ngành, địa phương và các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 280/CD-TTg ngày 19/4/2023 về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các bộ, cơ quan, địa phương.

Trực tiếp, chủ động, tích cực tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả những nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan cấp trên các cấp hành chính giao, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng.

Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động công vụ, nhất là kiểm tra đột xuất; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thanh tra, kiểm tra nội bộ để kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt, xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân làm chưa tốt.

Kịp thời rà soát, thay thế hoặc điều chuyển sang công việc khác đối với cán bộ, công chức năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, để trì trệ và không đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

Trường hợp đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm để xảy ra chậm trễ hoặc không quyết định những vấn đề, công việc thuộc thẩm quyền gây hậu quả thì phải kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công việc tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền theo sát tình hình thực tế; cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong từng khâu của quy trình xử lý công việc, bảo đảm các công việc thuộc thẩm quyền phải được xử lý nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả.

Tổ chức thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Cơ quan được lấy ý kiến phải trả lời đúng hạn, không trả lời chung chung, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm

Trong quá trình phối hợp để giải quyết công việc thuộc thẩm quyền, chỉ lấy ý kiến các cơ quan liên quan trực tiếp đến đề án, dự án..., không lấy ý kiến phối hợp của cơ quan không liên quan hoặc không cần thiết.

Cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời đúng hạn, đúng chức năng, nhiệm vụ, có quan điểm, trách nhiệm rõ ràng, không trả lời chung chung, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm làm ảnh hưởng đến tiến độ xử lý công việc.

Tổ chức quán triệt sâu rộng và thực hiện có hiệu quả Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, tạo cơ sở pháp lý vững chắc, xây dựng môi trường thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức yên tâm trong thực hiện trách nhiệm công vụ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc.

Hết năm 2023, phải công khai 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước

Đẩy mạnh, thực hiện hiệu quả Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giai đoạn 2022 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm đến hết năm 2023 phải công khai 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Rà soát, trình phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền phương án đơn giản hóa ít nhất 50% số thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan, địa phương, trong đó phương án phải bảo đảm cắt giảm ít nhất 20% số thủ tục hành chính và 20% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

Quyết tâm, quyết liệt giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp kịp thời, hiệu quả, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thuận tiện; chỉ đạo cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát, kiểm tra các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đang thực hiện.

Kiên quyết không để xảy ra tình trạng chậm trễ, những nhiễu, tiêu cực, lãng phí nguồn lực, cơ hội của Nhà nước, xã hội, người dân, doanh nghiệp; không để đùn đẩy trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính để phát hiện, xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức không chịu xử lý, vi phạm.

Phát huy hiệu quả các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh tại địa chỉ dichvucong.gov.vn, thamvanquydingkinhdoanh.gov.vn; trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính ở các Bộ, ngành, địa phương, nhất là cấp cơ sở.

Chủ động, tích cực tổ chức đối thoại với người dân, doanh nghiệp để kịp thời giải quyết triệt để, dứt điểm các phản ánh, kiến nghị, tâm tư, nguyện vọng, hiềm kể của người dân, doanh nghiệp; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với những vấn đề vượt thẩm quyền, tuyệt đối không được đùn đẩy, lòng vòng, né tránh.

Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Thứ hai, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ chủ động, tích cực, rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, trong đó: chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chí, bằng sản phẩm, kết quả cụ thể, đánh giá lượng hóa được; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá làm căn cứ trong bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

Thứ ba, Văn phòng Chính phủ thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, cơ quan, địa phương; kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo đối với Bộ, cơ quan, địa phương có nhiệm vụ, văn bản... quá hạn, nợ đọng.

Yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng cơ

quan hành chính nhà nước các cấp tổ chức quán triệt Công điện này đến từng đơn vị, cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ở Trung ương và các cấp địa phương.

*** Thủ tướng Chính phủ yêu cầu quyết liệt thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã**

Ngày 17/10/2023, Thủ tướng Chính phủ Chính phủ Phạm Minh Chính ký Công điện số 972/CD-TTg về việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

Công điện gửi: Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Công điện nêu rõ:

Thực hiện Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 về Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Công điện số 557/CD-TTg ngày 18/6/2023, Công điện số 616/CD-TTg ngày 04/7/2023, Công điện số 771/CD-TTg ngày 29/8/2023. Các Bộ, ngành trung ương có liên quan đã ban hành 13 văn bản hướng dẫn thực hiện, một số địa phương đã ban hành chỉ thị của cấp ủy, kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã ở địa phương và gửi Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 đến Bộ Nội vụ.

Theo quy định tại Nghị quyết số 117/NQ-CP nêu trên, chậm nhất ngày 31/10/2023, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải gửi Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của địa phương đến Bộ Nội vụ, nhưng đến nay còn 50 tỉnh, thành phố đang tiến hành xây dựng, hoàn thiện Phương án, chưa bảo đảm theo yêu cầu tiến độ chung.

Để việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và pháp luật để có những giải pháp quyết liệt, kịp thời, chủ động, linh hoạt trong việc triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, trước mắt là giai đoạn 2023 - 2025; bảo đảm thực hiện đúng kế hoạch, lộ trình đề ra.

2. Bộ Nội vụ

a) Trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 trước ngày 25/10/2023.

b) Quyết định thành lập Tổ công tác liên ngành trung ương thường trực tại Bộ Nội vụ, gồm đại diện các Bộ, cơ quan trung ương liên quan: Văn phòng Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng,

Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Dân tộc để kịp thời tham mưu thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 và cho ý kiến về Phương án tổng thể của từng địa phương.

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương liên quan kịp thời có ý kiến đối với Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của địa phương; tổ chức thẩm định hồ sơ đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của các địa phương và xây dựng hồ sơ đề án của Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

3. Các Bộ, cơ quan trung ương có liên quan phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ, kịp thời có ý kiến đối với Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của địa phương (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phương án tổng thể của từng địa phương do Bộ Nội vụ gửi lấy ý kiến); tham gia thẩm định hồ sơ đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của các địa phương.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Căn cứ Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương để khẩn trương hoàn thiện Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của từng địa phương, gửi đến Bộ Nội vụ chậm nhất là ngày 31 tháng 10 năm 2023.

b) Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành trung ương để kịp thời tiếp thu, hoàn thiện Phương án tổng thể làm căn cứ lập hồ sơ đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của địa phương, bảo đảm tiến độ, thời hạn theo quy định.

5. Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương trong việc thực hiện Công điện này, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện để tháo gỡ, giải quyết, xử lý.

Nguồn: baochinhphu.vn

GỠ KHÓ CHO NGƯỜI DÂN KHI THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÓ LIÊN QUAN ĐẾN PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Tổ trưởng Tổ Công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ vừa có chỉ đạo kiểm tra, xử lý phản ánh kiến nghị và thông tin báo chí về quy định, thủ tục hành chính có liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp.

Ngày 18/10/2023, Tổ Công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ có Văn bản số 81/TCTCCTTHC về việc kiểm tra, xử lý phản ánh kiến nghị và thông tin báo chí về quy định, thủ tục hành chính có liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp.

Văn bản đề gửi Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nêu rõ: Ngày 09/7/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 23/CT-TTg về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Tại Chỉ thị, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quán triệt, tuân thủ đúng quyền yêu cầu cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo các quy định tại Khoản 3 Điều 7 Luật Lý lịch tư pháp; có biện pháp chấn chỉnh việc lạm dụng yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp của Tổ chức, doanh nghiệp.

Tuy nhiên, thời gian gần đây, Văn phòng Chính phủ - Cơ quan thường trực của Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ nhận được được thông tin báo chí và phản ánh của người dân về việc: Một số quy định về thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp gây ra rất nhiều khó khăn, vướng mắc và tốn kém cho người dân khi thực hiện thủ tục; một số công ty khi tuyển người giao hàng đều yêu cầu phải cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Cụ thể như bài viết "Khó vì thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp" trên Báo Thanh niên có nội dung: Một số quy định về thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2, như: Không cho ủy quyền nộp hồ sơ, nhận kết quả Phiếu lý lịch tư pháp số 2; hoặc việc quy định có 02 loại Phiếu lý lịch tư pháp đã gây ra rất nhiều khó khăn, vướng mắc và tốn kém cho người dân khi thực hiện thủ tục.

Phản ánh của công dân Hán Văn Vinh, trú tại thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ về việc: Ông có nhu cầu xin việc tại một số đơn vị giao hàng. Tuy nhiên, tất cả các công ty đều yêu cầu phải cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Nếu không có Phiếu lý lịch tư pháp thì không được tiếp nhận hồ sơ xin việc.

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ đạo nghiên cứu, xử lý đối với nội dung báo chí nêu trên về quy định thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo kiểm tra, yêu cầu các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ để hạn chế việc lạm dụng yêu cầu cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác kết quả xử lý và giải pháp khắc phục trước ngày 20/10/2023.

Nguồn: baohinhphu.vn

ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG PHẢI GẮN VỚI SẮP XẾP CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, KỸ LUẬT CÔNG VỤ

Theo Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định, 2 nội dung điều chỉnh tiền lương gắn với vị trí việc làm kỹ thuật, kỹ cương công vụ nên cần rà soát sắp xếp cán bộ, công chức để bảo đảm yêu cầu đề ra.

Sáng ngày 16/10/2023, tại Nhà Quốc hội, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về các nội dung liên quan đến kinh tế - xã hội.

Phát biểu ý kiến tại phiên họp, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định cơ bản đồng tình với báo cáo của Chính phủ và báo cáo thẩm tra của Ủy ban Kinh tế, trong đó nội dung thẩm tra sâu sắc đầy đủ. Qua đánh giá cho thấy tình hình kinh tế - xã hội có nhiều tiến bộ, tín hiệu đáng mừng nhưng khả năng hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm khó, cũng như kế hoạch 5 năm đòi hỏi phải có quyết tâm cao.

Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định cho biết, từ ngày 01/7/2024 sẽ thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW không chỉ điều chỉnh tiền lương mà gắn với nâng cao chất lượng trách nhiệm đội ngũ cán bộ công chức. Nhân mạnh, 2 nội dung điều chỉnh tiền lương gắn với vị trí việc làm kỹ thuật, kỹ cương công vụ nên cần rà soát sắp xếp cán bộ, công chức để bảo đảm yêu cầu đề ra.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của năm 2024 là năm tiếp tục thực hiện các đơn vị cấp huyện cấp xã, dự kiến có 35 huyện và trên 1000 xã thuộc diện sắp xếp.

Về vấn đề này, Bộ Chính trị đã có kết luận, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có nghị quyết, Chính phủ đã có kế hoạch triển khai nhưng qua báo cáo cho thấy một số địa phương đang chậm.

Do đó, cần đôn đốc đẩy mạnh, giám sát, quán triệt bảo đảm trong Quý 3 phải trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội để sớm triển khai thực hiện không làm ảnh hưởng đến tiến độ cũng như công tác kiện toàn bộ máy nhiệm kỳ tới.

Về giám sát tình hình thực hiện chính sách pháp luật của đơn vị sự nghiệp công lập, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định đề nghị thời gian tới Chính phủ cần đẩy mạnh hoàn thiện pháp luật lĩnh vực này.

Theo báo cáo Chính phủ các cơ chế chính sách chưa được hoàn thiện đầy đủ đồng bộ, nhiều văn bản đang chậm. Doanh nghiệp đổi mới nhiều, bộ máy hành chính đổi mới nhiều nhưng khối đơn vị sự nghiệp công lập còn nhiều việc phải làm, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định nêu rõ.

Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định đề nghị Chính phủ và các cơ quan chú ý thêm về hoàn thiện thể chế pháp luật trên tất cả các lĩnh vực. Phó Chủ tịch Quốc hội cho biết tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 101/2023/QH15 trong đó có yêu cầu rà soát pháp luật trong 22 lĩnh vực và các ý kiến của các đoàn kiểm tra, thanh tra, kiểm toán.

Thời gian qua, các cơ quan Chính phủ, Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội đã tiến hành rà soát và sẽ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong phiên họp này và tại Kỳ họp thứ 6 tới sẽ báo cáo Quốc hội thảo luận về nội dung kết quả rà soát pháp luật này.

Qua kết quả rà soát pháp luật đã làm rõ được vấn đề mà Chủ tịch Quốc hội cũng thường xuyên nói là có hai khuynh hướng: một là có tình trạng cứ không làm được lại “đổ” cho pháp luật và hai là nói rằng luật tốt rồi, tất cả những trục trặc là do tổ chức thực hiện.

Qua rà soát, kết quả bước đầu cho thấy pháp luật còn những tồn tại, hạn chế, vướng mắc, bất cập cần phải tiếp tục hoàn thiện nhưng số lượng ít; phần nhiều vẫn là các văn bản dưới luật như thông tư, nghị định.

Một số vấn đề về luật được các cơ quan nêu cơ bản sẽ được giải quyết trong các luật đã đưa vào chương trình, sẽ trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 6 và Kỳ họp thứ 7. Một số vấn đề đã có trong Chương trình xây dựng pháp luật năm 2024 và theo Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 cho thấy Chính phủ, của Quốc hội đã nhận thấy những vấn đề về hệ thống pháp luật và dự kiến những vấn đề cần sửa đổi cơ bản ngay từ đầu nhiệm kỳ và hàng năm đều có bổ sung.

Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định lưu ý công tác rà soát pháp luật cần phải quán triệt cho tất cả các bộ, ngành, các cơ quan và đội ngũ thực thi pháp luật phải làm thường xuyên và tiếp tục rà soát, tiếp tục hoàn chỉnh cả luật và văn bản dưới luật.

Tránh chỗ thu nhập cao, chỗ thu nhập thấp mà nhiệm vụ thực hiện như nhau

Đồng tình với nhiều nội dung trong báo cáo của Chính phủ cũng như báo cáo thẩm tra của Ủy ban Kinh tế, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc ghi nhận nỗ lực của Chính phủ cũng như cơ quan hữu quan trong việc thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, tháo gỡ vướng mắc trong triển khai 3 Chương trình mục tiêu quốc gia.

Để những nhiệm vụ, giải pháp thực hiện hiệu quả hơn nữa, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc cho rằng, không chỉ cần đổi mới phương pháp, cách làm, mà cần thiết kế các cơ chế đặc thù thiết thực, hiệu quả để đẩy mạnh việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế xã hội cũng như các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội Y Thanh Hà Niê Kđăm đồng tình việc cải cách tiền lương theo lộ trình, song đề nghị cần quan tâm, đảm bảo thu nhập phù hợp cho cán bộ cơ sở giữa các ngành, lĩnh vực, tương ứng với trách nhiệm. “Tránh chỗ thu nhập cao, chỗ thu nhập thấp mà nhiệm vụ thực hiện như nhau”, ông Y Thanh Hà Niê Kđăm lưu ý.

Nguồn: xaydungchinhhsach.chinhphu.vn

ĐẨY MẠNH BOI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Bộ Nội vụ có Công văn 5673/BNV-CCVC gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024.

Theo đó, Bộ Nội vụ đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (địa phương) đẩy mạnh bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu vị trí việc làm, trong đó lồng ghép các nội dung bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ được giao tại các chương trình, đề án, kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: Quyết định số 622/QĐ-TTg, Quyết định số 1893/QĐ-TTg, Quyết định số 1847/QĐ-TTg, Quyết định số 771/QĐ-TTg, Quyết định số 749/QĐ-TTg và Quyết định số 146/QĐ-TTg.

Chủ động biên soạn các chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; rà soát việc quản lý và cấp chứng chỉ chương trình bồi dưỡng theo thẩm quyền được giao quy định tại Nghị định số 89/2021/NĐ-CP; đẩy mạnh tổ chức bồi dưỡng theo loại hình từ xa.

Tổ chức triển khai đánh giá chất lượng đối với các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý bằng phương thức trực tiếp đánh giá, giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng cơ quan đánh giá độc lập để thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BNV.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách, công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.

Bố trí đủ kinh phí thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Ủy ban nhân dân các địa phương bố trí đủ kinh phí thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024 và giai đoạn 2024 - 2026 của địa phương.

Xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí phù hợp từ nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn hỗ trợ khác để thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho cán bộ, công chức xã theo quy định, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Chủ động cân đối nguồn ngân sách hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng để tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho địa phương; chủ động bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác để hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.

Nguồn: xaydungchinhsach.chinhphu.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Nội vụ đang dự thảo Nghị định quy định chính sách thu hút và trọng dụng người có tài năng vào cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.**

Theo đó, Bộ Nội vụ đề xuất các tiêu chí, điều kiện công nhận người có tài năng.

Dự thảo đề xuất, người có tài năng ngoài việc bảo đảm các yêu cầu theo quy định tại Điều 3 Nghị định này còn phải đáp ứng các tiêu chí sau:

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: a) Có năng lực chỉ đạo và tổ chức thực hiện xuất sắc nhiệm vụ được giao, đề xuất được các sáng kiến, giải pháp mang tính đột phá trong từng ngành, lĩnh vực; b) Có lòng tự tin, có bản lĩnh, chính kiến rõ ràng, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; c) Có năng lực tập hợp, quy tụ và phát huy trí tuệ, năng lực, sở trường của cán bộ, công chức, viên chức; d) Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao phụ trách luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong ít nhất 03 năm liên tục và đạt thành tích có tác động, ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương hoặc đất nước.

2. Đối với công chức, viên chức, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: a) Thành thạo và nắm vững chuyên môn nghiệp vụ và am hiểu các lĩnh vực khác có liên quan đến ngành, lĩnh vực đang công tác; có năng lực tham mưu, hoạch định chính sách và chiến lược của ngành, lĩnh vực, địa phương; b) Chủ động, sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ; có phương pháp làm việc khoa học; c) Có năng lực làm việc độc lập, phối hợp tốt với đồng nghiệp trong thực thi nhiệm vụ, công vụ; d) Luôn hoàn thành tốt hoặc xuất sắc nhiệm vụ theo chức trách, nhiệm vụ được giao và có kết quả, thành tích tác động, ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương hoặc đất nước.

3. Đối với các đối tượng được thu hút: a) Có bản lĩnh chính trị vững vàng; chuẩn mực về đạo đức, lối sống; có tinh thần yêu nước; có niềm tin, khát vọng nghề nghiệp và khát khao được cống hiến cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước; b) Có tư duy, năng lực sáng tạo vượt trội và tinh thần đổi mới; am hiểu sâu sắc chuyên môn; có khả năng tiếp thu, kế thừa, phát huy tinh hoa của dân tộc và nhân loại; c) Tạo ra những sản phẩm vật chất hoặc tinh thần có sức ảnh hưởng mạnh mẽ, thúc đẩy sự phát triển, thay đổi diện mạo ngành, lĩnh vực, quốc gia, dân tộc, được tổ chức trong nước hoặc quốc tế công nhận.

Điều kiện xem xét, xác định người có tài năng

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đáp ứng các yêu cầu, tiêu chí quy định tại Điều 3, Điều 7 Nghị định này và các điều kiện sau thì được đăng ký xem xét, xác định là người có tài năng: a) Có thời gian công tác liên tục trong hoạt động công vụ, hoạt động nghề nghiệp từ 05 năm trở lên; b) Được cơ quan có thẩm quyền phân loại đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ liên tục trong thời gian 03 năm gần nhất; c) Đạt thành tích, công trạng theo yêu cầu của ngành, lĩnh vực, địa phương do người đứng đầu cơ quan quản lý quy định; d) Được người đứng đầu cơ quan sử dụng xác nhận đạt tiêu chí người có tài năng và đề nghị người đứng đầu cơ quan quản lý xem xét, công nhận.

Đối với các đối tượng được thu hút: a) Có thời gian làm việc trong ngành, lĩnh vực chuyên môn phù hợp theo yêu cầu của ngành, lĩnh vực, địa phương từ 03 năm trở lên; b) Đáp ứng điều kiện tuyển dụng theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức; c) Có sản phẩm đề án, công trình nghiên cứu đã được ứng dụng vào thực tiễn, được đánh giá đạt hiệu quả phù hợp theo yêu cầu của ngành, lĩnh vực, địa phương; d) Được người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức xác nhận đạt tiêu chí người có tài năng và đề nghị người đứng đầu cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức xem xét, công nhận.

Cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị có quyền tiến cử, giới thiệu người đáp ứng yêu cầu, tiêu chí, điều kiện xác định người có tài năng với người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và chịu trách nhiệm về việc tiến cử, giới thiệu của mình.

Người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tiến cử, giới thiệu các đối tượng được thu hút và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý đáp ứng yêu cầu, tiêu chí, điều kiện xác định người có tài năng với người đứng đầu cơ quan quản lý để xem xét, lựa chọn, công nhận người có tài năng.

Tìm kiếm, phát hiện người có tài năng

Dự thảo Nghị định nêu rõ, tìm kiếm, phát hiện người có tài năng trong các ngành, lĩnh vực và theo các nhóm sau: a) Học sinh, sinh viên có thành tích học tập, tốt nghiệp loại giỏi, loại xuất sắc, có tố chất, năng khiếu nổi trội từ các cơ sở giáo dục, đào tạo. b) Người có học vị, học hàm giáo sư, phó giáo sư, thạc sĩ, tiến sĩ, có các công trình nghiên cứu được công nhận và ứng dụng hiệu quả cao vào đời sống thực tiễn. c) Người có trình độ, năng lực vượt trội và kinh nghiệm thực tiễn đang làm việc ở các lĩnh vực, khu vực, địa bàn khác kể cả trong và ngoài nước. d) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập có năng lực nổi trội, luôn hoàn thành tốt hoặc xuất sắc nhiệm vụ, công vụ.

Các trường hợp quy định tại điểm a, b và điểm c nêu trên sau khi được tuyển dụng vào làm công chức, viên chức và các trường hợp quy định tại điểm d nêu trên sau khi được tiến cử, giới thiệu được đưa vào diện theo dõi, bồi dưỡng để tạo nguồn người có tài năng.

Cấp ủy đảng, cán bộ, công chức, viên chức ở các vị trí lãnh đạo, quản lý, các tổ chức chính trị - xã hội có trách nhiệm phát hiện, tiến cử, giới thiệu những người có phẩm chất, trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu, tiêu chí người có tài năng để tuyển dụng và tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức có tài năng. Tổ chức, cá nhân tiến cử, giới thiệu phải chịu trách nhiệm về việc tiến cử, giới thiệu của mình.

Người có tài năng được phân thành các nhóm sau: 1. Nhóm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, gồm: Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; công chức, viên chức, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. 2. Nhóm đối tượng được thu hút quy định tại điểm a, b và điểm c nêu trên.

*** Bộ Ngoại giao đang đề nghị xây dựng Luật Hàm, cấp ngoại giao trên cơ sở sửa đổi, nâng cấp Pháp lệnh về Hàm, cấp ngoại giao.**

Bộ Ngoại giao cho biết, Pháp lệnh về Hàm, cấp ngoại giao được Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá IX thông qua ngày 31/5/1995. Pháp lệnh ra đời trong bối cảnh Việt Nam thực hiện mạnh mẽ chủ trương muốn là bạn, là đối tác với các nước trên thế giới và mở rộng, đa phương hoá quan hệ đối ngoại. Nghị định số 13-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh về Hàm, cấp ngoại giao được ban hành năm 1996, tiếp tục làm rõ và quy định chi tiết các nội dung của Pháp lệnh.

Sau gần 30 năm thực hiện, Pháp lệnh đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng để từng bước thực hiện chính quy hoá ngành ngoại giao, tiêu chuẩn hoá đội ngũ công chức ngành ngoại giao Việt Nam và phù hợp với pháp luật và tập quán quốc tế, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại. Bộ Ngoại giao đã tiến hành 12 đợt phong hàm Đại sứ cho 248 đồng chí và 04 đợt phong hàm ngoại giao từ Tuỳ viên đến Công sứ cho 1477 đồng chí...

Tuy nhiên, Pháp lệnh không quy định cơ chế thi hành, cũng không giao thẩm quyền cho Chính phủ quy định cụ thể về chế độ đãi ngộ và nghĩa vụ gắn với hàm ngoại giao. Việc xếp lương theo hàm ngoại giao hoặc phụ cấp cho người mang hàm ngoại giao chưa thực hiện được do chưa có quy định cụ thể và vướng với các quy định chung về lương, phụ cấp. Việc đề bạt chức vụ, bổ nhiệm, bố trí công tác thực hiện theo các tiêu chuẩn, quy trình hiện hành của cấp có thẩm quyền. Các quyền lợi và đãi ngộ của người mang hàm ngoại giao hầu như chỉ có tính chất "tôn vinh", "tượng trưng", không vượt quá chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức nhà nước. Chưa có cơ chế cụ thể bảo đảm việc thực hiện các nghĩa vụ của người mang hàm ngoại giao, nhất là trách nhiệm sử dụng hàm, cấp ngoại giao trong hoạt động đối ngoại; việc thực hiện chủ yếu phụ thuộc vào ý thức và tính tự giác của cá nhân mà chưa có chế tài, cơ chế thi hành. Những điều này dẫn đến hạn chế rất lớn hiệu quả của hàm, cấp ngoại giao trong tạo sự gắn bó lâu dài của cán bộ với ngành, tính chuyên nghiệp, tinh thần phụng sự ngành và công cuộc đối ngoại của đất nước.

Bên cạnh đó, quy trình, thủ tục, đối tượng và thẩm quyền trong phong hàm, thăng hàm ngoại giao chưa bảo đảm rõ ràng, chặt chẽ. Nhiều quy định của Pháp lệnh không còn bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy định pháp luật chuyên ngành.

Do vậy, việc xây dựng Luật Hàm, cấp ngoại giao là thực sự cần thiết nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động đối ngoại với giá trị pháp lý cao, có tính ổn định, tạo cơ sở pháp lý để ngành Ngoại giao thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Đồng thời, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong cung cấp các điều kiện làm việc và chế độ đãi ngộ cho ngành Ngoại giao đáp ứng yêu cầu đối ngoại, nâng cao vị thế của ngành Ngoại giao trên trường quốc tế và khu vực, phù hợp với các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế.

Trên cơ sở kế thừa các chính sách hiện hành còn hiệu quả, phù hợp với thực tiễn tại Pháp lệnh về Hàm, cấp ngoại giao năm 1995, Bộ Ngoại giao đề xuất 08 chính sách trong đề nghị

xây dựng Luật Hàm, cấp ngoại giao gồm: Chính sách 1: Hoàn thiện quy trình, thủ tục, thẩm quyền liên quan đến phong hàm ngoại giao. Chính sách 2: Hoàn thiện và cập nhật tiêu chuẩn phong hàm ngoại giao. Chính sách 3: Quy định thống nhất các đối tượng được xét phong hàm ngoại giao. Chính sách 4: Quy định về trường hợp đặc biệt, có thể xét phong hàm Đại sứ cho cán bộ, công chức của một số cơ quan đầu mối về công tác đối ngoại ở Trung ương. Chính sách 5: Gắn hàm ngoại giao với cơ chế đãi ngộ xứng đáng và các bảo đảm về điều kiện làm việc. Chính sách 6: Quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm của người mang hàm ngoại giao. Chính sách 7: Tăng cường quản lý nhà nước về hàm, cấp ngoại giao. Chính sách 8: Thể chế hoá Hiến pháp năm 2013 và hoàn thiện về hình thức và kỹ thuật văn bản.

Đối với phong hàm ngoại giao lần đầu, dự thảo quy định rõ tần suất tổ chức thực hiện phong hàm ngoại giao định kỳ hàng năm, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao rà soát các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn.

Quy trình xét thăng cấp bậc hàm trên cơ sở rà soát hồ sơ nếu cán bộ đáp ứng các tiêu chuẩn của hàm ngoại giao tương ứng và đáp ứng điều kiện về thời gian giữ hàm tối thiểu thì sẽ xét thăng hàm tự động (tương tự như cơ chế nâng ngạch, bậc lương hay cơ chế nâng hàm sĩ quan quân đội nhân dân, công an nhân dân); quy định cơ chế cho phép thăng vượt hàm ngoại giao trong trường hợp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Dự thảo cũng quy định về thẩm quyền của Chủ tịch nước trong phong, thăng, hạ, tước hàm Đại sứ trên cơ sở kiến nghị của Thủ tướng Chính phủ theo kiến nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao; thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao trong quyết định phong, thăng, hạ hoặc tước các hàm ngoại giao khác.

Dự thảo đề xuất hệ thống các hàm, cấp ngoại giao căn cứ vào thông lệ quốc tế, theo đó hàm ngoại giao cao cấp bao gồm hàm Tham tán, Tham tán Công sứ, Công sứ, Đại sứ; hàm ngoại giao trung cấp bao gồm hàm Bí thư thứ hai, Bí thư thứ nhất; hàm ngoại giao sơ cấp bao gồm Tuỳ viên, Bí thư thứ ba. Bộ quy định về chức vụ ngoại giao do đã có quy định tại pháp luật về cơ quan đại diện.

Nâng cao tiêu chuẩn của hàm Đại sứ theo hướng cụ thể hoá về thời gian đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý trong lĩnh vực ngoại giao hoặc đối ngoại và bổ sung yêu cầu bắt buộc đã từng đảm nhiệm vị trí người đứng đầu cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

Đối tượng được xét phong hàm ngoại giao bao gồm tất cả cán bộ, công chức của ngành ngoại giao; việc xét duyệt hàm ngoại giao sẽ được căn cứ chủ yếu vào việc đáp ứng các điều kiện của hàm, cấp ngoại giao tương ứng mà không hạn chế đối tượng đầu vào để xét phong hàm ngoại giao.

Gắn hàm ngoại giao với cơ chế đãi ngộ xứng đáng và bảo đảm điều kiện làm việc

Nhằm thu hút, giữ chân cán bộ, tạo động lực để cán bộ ngoại giao sau khi tuyển dụng gắn bó với nghề, tận tâm, tận lực và phấn đấu đạt các tiêu chuẩn cao của hàm ngoại giao; đảm bảo điều kiện để cán bộ ngoại giao tái tạo sức lao động, xây dựng hình ảnh đại diện cho Việt Nam trong môi trường ngoại giao quốc tế, dự thảo đề xuất:

Một số quyền lợi của người mang hàm ngoại giao, như: được sử dụng hàm ngoại giao trong công tác đối ngoại, được pháp luật bảo vệ và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giúp đỡ khi thi hành công vụ; được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ đối ngoại, được bố trí công tác phù hợp; hàm ngoại giao là một căn cứ xếp thứ bậc trong hoạt động đối ngoại và căn cứ bổ nhiệm chức vụ ngoại giao khi được cử đi công tác tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; được giữ hàm ngoại giao trọn đời trừ trường hợp tước hàm ngoại giao theo quy định.

Một số chế độ đãi ngộ cho người mang hàm ngoại giao bao gồm phụ cấp theo hàm ngoại giao, các bảo đảm nhà ở, chăm sóc sức khỏe và giao Chính phủ quy định chi tiết về các chế độ đãi ngộ này.

Bổ sung quy định kéo dài tuổi nghỉ hưu cho người mang hàm Đại sứ trong trường hợp đặc biệt theo quy định của Chính phủ.

Dự thảo bổ sung quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của người mang hàm ngoại giao bao gồm: phải sử dụng hàm ngoại giao trong hoạt động đối ngoại; không ngừng nâng cao trình độ, kỹ năng, kiến thức, kinh nghiệm đối ngoại; giữ gìn tác phong, đạo đức, hình ảnh và thực hiện quy chế phát ngôn của ngành Ngoại giao; sẵn sàng đảm nhận các nhiệm vụ đối ngoại và chấp nhận phân công đi công tác nhiệm kỳ trong trường hợp có yêu cầu đối ngoại. Người mang hàm ngoại giao có trách nhiệm định kỳ báo cáo về việc sử dụng hàm ngoại giao, chịu sự quản lý của Bộ Ngoại giao về chuyên môn, nghiệp vụ và các điều kiện phong hàm.

Bổ sung quy định các điều cấm đối với người mang hàm ngoại giao như không được lạm dụng, lợi dụng quyền hạn được giao để xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Quy định về chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm các điều cấm đối với người mang hàm, cấp ngoại giao và vi phạm các quy định của Luật.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, thay thế Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP.**

Bộ Tài chính cho biết, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP. Qua thời gian thực hiện đã đạt được những kết quả quan trọng, cơ bản nắm được tổng thể nhà, đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc trung ương và địa phương đang quản lý; việc thực hiện các quy định đã góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong việc quản lý, sử dụng nhà, đất hiệu quả; tạo quỹ đất để xây dựng các công trình công cộng, đầu tư, phát triển các dự án nhà ở xã hội, nhà ở thương mại, khách sạn, dịch vụ...

Mặc dù chính sách về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã tương đối hoàn thiện từng thời kỳ, tuy nhiên do phạm vi sắp xếp và đối tượng áp dụng rộng, chính sách hiện hành chưa phân định rõ các trường hợp phải thực hiện sắp xếp và các trường hợp không thực hiện sắp xếp, trong khi

nhà, đất liên quan đến nhiều pháp luật khác như pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về kinh doanh bất động sản,... Các hệ thống pháp luật này cũng đang trong quá trình hoàn thiện. Vì vậy, cần tiếp tục rà soát pháp luật về sắp xếp với các hệ thống pháp luật có liên quan để hoàn thiện đảm bảo thống nhất, không chồng chéo.

Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện vẫn còn có một số nội dung khác trong quy trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, bất cập ảnh hưởng đến tiến độ sắp xếp; một số cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và một số Bộ, cơ quan trung ương và địa phương chưa quan tâm, chỉ đạo quyết liệt việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất nên việc thực hiện còn chậm. Ngoài ra, việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất khá phức tạp do việc quản lý nhà, đất có nguồn gốc nhà, đất được hình thành qua nhiều giai đoạn, việc lưu giữ hồ sơ không đầy đủ, chưa được quan tâm nên bị thất lạc, ảnh hưởng đến tiến độ sắp xếp nhà, đất; đồng thời, việc xử lý cần kết hợp nhiều yếu tố thông tin như (quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, nhu cầu sử dụng phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp,...); thời gian thực hiện sắp xếp lại, xử lý đối với một số cơ sở nhà, đất có hồ sơ pháp lý, hiện trạng sử dụng phức tạp kéo dài.

Thực tế, vẫn còn tình trạng quản lý, sử dụng nhà, đất chưa đúng quy định và không hiệu quả như: cho thuê, cho mượn, bố trí nhà ở, đất ở, sử dụng sai mục đích; một số cơ quan, tổ chức, đơn vị sau khi đã được địa phương giao đất, cho thuê đất tại vị trí mới để đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp nhưng nhà, đất tại vị trí cũ còn để trống...

Từ cơ sở trên, việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ theo hướng phân cấp mạnh thẩm quyền trong phê duyệt phương án xử lý và quyết định xử lý nhà, đất cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cần thiết và có cơ sở nhằm đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất bảo đảm đến năm 2025 hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên phạm vi cả nước theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội và xử lý các vướng mắc, bất cập trong quy trình thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất.

Dự thảo Nghị định quy định 03 loại tài sản công phải sắp xếp lại, xử lý gồm: 1. Đất, nhà, công trình khác gắn liền với đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; 2. Xe ô tô; 3. Máy móc, thiết bị và tài sản công khác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Đồng thời, để thuận lợi trong thực hiện, tại dự thảo Nghị định quy định rõ, cụ thể hơn phạm vi của nhà, đất không phải thực hiện việc sắp xếp lại (22 trường hợp) do nhà, đất đó đã được điều chỉnh bởi các pháp luật có liên quan.

Cụ thể, nhà, đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quy định quản lý, sử dụng không thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý theo quy định tại Nghị định này gồm: Nhà, đất thuê, thuê lại, nhận góp vốn, nhận giữ hộ, mượn của các tổ chức, cá nhân khác và nhà, đất khác không phải của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; Đất, tài sản gắn liền với đất thuộc nhóm đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai; Đất, tài sản gắn liền với đất thuộc: khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất; Nhà, đất của doanh nghiệp đã nộp đơn yêu cầu phá sản hoặc đã thông báo việc giải thể doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về

doanh nghiệp; Nhà, đất thuộc nhà chung cư, nhà ở thương mại, nhà ở công vụ, nhà ở để phục vụ tái định cư, nhà ở xã hội, nhà ở cũ, nhà lưu trú công nhân, nhà ở sinh viên...

Dự thảo nêu rõ về phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất. Theo đó, phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất là tập hợp các đề xuất về hình thức, xử lý nhà, đất để trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Để đảm bảo tính minh bạch của phương án sắp xếp thì đối với mỗi phương án xử lý của từng cơ sở nhà, đất phải xác định cụ thể trường hợp áp dụng theo quy định tại dự thảo Nghị định.

Đồng thời, dự thảo quy định cụ thể các trường hợp phải thực hiện sắp xếp: (i) Trường hợp cả nhà và đất đều thuộc phạm vi sắp xếp thì phải thực hiện sắp xếp lại, xử lý đồng thời cả nhà và đất; (ii) Trường hợp một cơ sở nhà, đất áp dụng nhiều hình thức xử lý thì phải phân định cụ thể diện tích đất, diện tích nhà theo từng hình thức xử lý; (iii) Trường hợp đất hoặc nhà thuộc phạm vi sắp xếp lại thì chỉ sắp xếp lại, xử lý đối với đất hoặc nhà; (iv) Trường hợp một cơ sở nhà, đất nhưng có một phần diện tích nhà, đất hoặc một phần diện tích đất hoặc một phần diện tích nhà thuộc phạm vi sắp xếp thì chỉ sắp xếp lại, xử lý đối với phần diện tích thuộc phạm vi đó; (v) Trường hợp nhà, đất do đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân quản lý, sử dụng thì khi xử lý theo các hình thức (phương án) ngoài hình thức giữ lại tiếp tục sử dụng hoặc tạm giữ lại tiếp tục sử dụng phải có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền loại nhà, đất đó ra khỏi biên chế tài sản trước khi phê duyệt phương án; (vi) Tài sản khác (không gắn liền với đất) mà cơ quan, tổ chức, đơn vị không có nhu cầu sử dụng, trường hợp xử lý theo hình thức điều chuyển, chuyển giao thì thực hiện sắp xếp lại, xử lý đồng thời với tài sản là nhà, đất.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 205/TB-VPCP ngày 03/6/2023 của Văn phòng Chính phủ, dự thảo Nghị định đã phân cấp toàn bộ thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý và Quyết định xử lý nhà, đất (bao gồm cả nhà, đất tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân) cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có nhà, đất (trong đó, đối với các cơ quan, tổ chức, có Hội đồng quản lý, Ban Thường vụ thì phải thông qua Hội đồng, Ban Thường vụ trước khi Thủ trưởng cơ quan, tổ chức quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định).

Dự thảo Nghị định chỉ giữ lại một số thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công hoặc các trường hợp tương đồng theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc thực tế đang thực hiện, gồm:

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối với: (i) Nhà, đất đề xuất phương án bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức chỉ định; (ii) Điều chuyển nhà, đất thuộc tài sản đặc biệt tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân (trừ trường hợp điều chuyển giữa các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an); nhà, đất điều chuyển từ các Bộ, ngành, địa phương sang Bộ Quốc phòng, Bộ Công an mà chưa có trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, đất an ninh; (iii) Điều chuyển nhà, đất từ cơ quan, tổ chức, đơn vị sang các đối tượng khác; (iv) Nhà, đất của các Bộ, cơ quan trung ương sử dụng để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao; (v) Nhà, đất đề xuất phương án xử lý theo hình thức khác; (vi) Nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc trung ương quản lý

còn có ý kiến khác nhau về phương án xử lý giữa Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nơi có nhà, đất).

Bộ trưởng Bộ Tài chính: (i) Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với nhà, đất thực hiện điều chuyển giữa các bộ, cơ quan trung ương, giữa trung ương và địa phương, giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trừ các trường hợp điều chuyển thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ; (ii) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối với trường hợp điều chuyển nhà, đất từ cơ quan, tổ chức, đơn vị sang các đối tượng khác.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ban lãnh đạo của các tổ chức: Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý, trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý (kể cả các cơ sở nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của địa phương đó trên địa bàn địa phương khác), trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất

Về việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất: Dự thảo Nghị định bổ sung thêm quy định:

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nộp tiền vào tài khoản tạm giữ, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm có văn bản đề nghị gia hạn thời hạn thanh toán hoặc có văn bản xác nhận không phát sinh chi phí. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc chậm gửi hồ sơ, văn bản và tính chính xác của khoản chi đề nghị thanh toán để ràng buộc trách nhiệm của cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản.

Định kỳ 06 tháng (trước ngày 30/6 và 31/12 hàng năm), chủ tài khoản tạm giữ thực hiện nộp số tiền còn lại vào ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách để sử dụng: Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng vào mục đích đầu tư phát triển và ưu tiên bố trí trong dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và pháp luật khác có liên quan để chi đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp. Đối với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an ngoài việc được sử dụng để chi cho các nội dung chi nêu trên còn được ưu tiên để chi cho các mục tiêu, nhiệm vụ công tác đặc biệt quan trọng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hợp tác xã. Theo đó, dự thảo quy định cụ thể căn cứ phân loại lĩnh vực hoạt động của hợp tác xã và phân loại quy mô hợp tác xã.**

Lĩnh vực phân loại hợp tác xã là nhóm các ngành kinh tế cấp 1 được xác định theo quy định của pháp luật về thống kê, như sau: a) Lĩnh vực nông nghiệp gồm các ngành: nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản. b) Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng gồm các ngành: khai khoáng; công nghiệp chế biến chế tạo, sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi

nước và điều hòa không khí; cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải; xây dựng. c) Lĩnh vực thương mại-dịch vụ và lĩnh vực khác gồm các ngành: Bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; vận tải kho bãi; Dịch vụ lưu trú và ăn uống; thông tin và truyền thông; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm; kinh doanh bất động sản; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ; hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; nghệ thuật vui chơi và giải trí; hoạt động dịch vụ khác; hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình.

Hợp tác xã thực hiện phân loại theo quy mô lớn, vừa, nhỏ và siêu nhỏ theo tiêu chí số lượng thành viên chính thức và một trong hai tiêu chí doanh thu hoặc tổng nguồn vốn và được xác định theo lĩnh vực của hợp tác xã quy định nêu trên.

Phân loại hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp: a) Hợp tác xã quy mô lớn có từ 400 thành viên chính thức và doanh thu của năm trên 50 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn trên 10 tỷ đồng trở lên; b) Hợp tác xã quy mô vừa có từ 200 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 10 tỷ đồng đến dưới 50 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn từ 5 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng; c) Hợp tác xã quy mô nhỏ có từ 10 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 2 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn từ 1 tỷ đồng đến dưới 5 tỷ đồng; d) Hợp tác xã quy mô siêu nhỏ có từ 5 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm dưới 2 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn dưới 1 tỷ đồng.

Phân loại hợp tác xã trong lĩnh vực công nghiệp - xây dựng: a) Hợp tác xã quy mô lớn có từ 100 thành viên chính thức và doanh thu của năm từ 80 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn từ 20 tỷ đồng trở lên; b) Hợp tác xã quy mô vừa có từ 20 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 15 tỷ đồng đến dưới 80 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn từ 10 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng; c) Hợp tác xã quy mô nhỏ có từ 6 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 3 tỷ đồng đến dưới 15 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn từ 2 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng; d) Hợp tác xã quy mô siêu nhỏ có từ 5 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm dưới 3 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn dưới 2 tỷ đồng.

Phân loại hợp tác xã trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ và lĩnh vực khác: a) Hợp tác xã quy mô lớn có từ 200 thành viên chính thức và doanh thu của năm từ 100 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn từ 20 tỷ đồng trở lên; b) Hợp tác xã quy mô vừa có từ 100 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 20 tỷ đồng đến dưới 100 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn từ 10 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng; c) Hợp tác xã quy mô nhỏ có từ 10 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 5 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn từ 2 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng; d) Hợp tác xã quy mô siêu nhỏ có từ 5 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm dưới 3 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn dưới 2 tỷ đồng.

Trường hợp hợp tác xã thỏa mãn các tiêu chí phân loại quy mô hợp tác xã ở các mức khác nhau thì quy mô hợp tác xã được xác định theo mức quy mô lớn nhất.

*** Bộ Y tế đang xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định quản lý dữ liệu y tế.**

Theo Bộ Y tế, dữ liệu y tế bao gồm dữ liệu điện tử, dữ liệu số chứa các thông tin, dữ liệu quốc gia và dữ liệu ngành, chuyên ngành phản ánh về các lĩnh vực y tế bao gồm Khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng, giám định y khoa, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần; Y tế dự phòng; Dược phẩm và Mỹ phẩm; Y, dược cổ truyền; Trang thiết bị và công trình y tế; An toàn thực phẩm; Dân số - sức khỏe sinh sản; Bảo hiểm y tế; Bảo vệ môi trường trong hoạt động y tế; Đào tạo, nhân lực y tế; Khoa học, công nghệ trong y tế.

Bộ Y tế cho biết, từ các hệ thống thông tin chuyên ngành, Bộ Y tế đã tổ chức triển khai xây dựng được một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cụ thể: Cơ sở dữ liệu về dân số - kế hoạch hóa gia đình; cơ sở dữ liệu về dược và mỹ phẩm; cơ sở dữ liệu về nhân lực y tế; cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm; cơ sở dữ liệu về HIV/AIDS; cơ sở dữ liệu về khám, chữa bệnh; cơ sở dữ liệu về bệnh truyền nhiễm và không lây nhiễm; cơ sở dữ liệu về vệ sinh nhà tiêu và chất lượng nước sạch; cơ sở dữ liệu về môi trường cơ sở y tế; cơ sở dữ liệu về trang thiết bị y tế.

Bộ Y tế cũng ban hành các bộ mã danh mục dùng chung áp dụng trong quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế, Bộ mã danh mục dùng chung là cơ sở dữ liệu đầu vào áp dụng trong phần mềm để các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện liên thông giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với cơ quan bảo hiểm xã hội và các đơn vị có liên quan trên phạm vi toàn quốc.

Bên cạnh đó, các dữ liệu y tế có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia thuộc quản lý của Bộ, ngành khác như: Dữ liệu y tế gồm bảo hiểm y tế, thông tin cơ bản về y tế có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm để kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế; các dữ liệu có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, gồm các thông tin về người dân như họ tên, ngày sinh, giới tính, số căn cước công dân, ngày cấp, dân tộc, tôn giáo, quốc tịch, tình trạng hôn nhân, nhóm máu, cư trú; các dữ liệu định danh cơ sở y tế bao gồm mã định danh cơ sở y tế, tên cơ sở, hình thức tổ chức, số quyết định thành lập, số giấy phép hoạt động, thông tin về phạm vi hoạt động...

Chưa có sự kết nối, liên thông, chia sẻ giữa các thông tin, dữ liệu

Tuy nhiên, Bộ Y tế cho biết, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Y tế đã xây dựng chưa có sự kết nối, liên thông, chia sẻ giữa các thông tin, dữ liệu để phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước nói chung trong ngành y tế, cũng như yêu cầu quản lý đối với từng lĩnh vực chuyên ngành y tế.

Bên cạnh đó, số liệu thống kê manh mún, thiếu tập trung và nhiều thông tin bị trùng lặp do có sự giao thoa về đối tượng quản lý; phương pháp thống kê và định dạng thông tin chi tiết cần thống kê không đồng nhất dẫn đến việc số liệu không chính xác, không mô tả đúng thực trạng; đối tượng chịu trách nhiệm thống kê phải thực hiện việc thống kê báo cáo thành nhiều lần.

Nhiều lĩnh vực trong ngành y tế chưa có cơ sở dữ liệu để quản lý như dữ liệu về cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe (cơ sở đào tạo để cấp văn bằng, cơ sở đào tạo để cấp chứng chỉ, chứng nhận...); dữ liệu về ngân hàng mô; dữ liệu về cơ sở sản xuất mỹ phẩm; cơ sở sản xuất trong thiết bị y tế; dữ liệu về giám định y khoa, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần...

Bộ Y tế cho biết, Nghị định số 43/2021/NĐ-CP đã quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm bao gồm Nhóm thông tin cơ bản về y tế (điểm h Khoản 1 Điều 6), về nhóm thông tin cơ bản về y tế (thông tin tiền sử, thông tin khám, chữa bệnh cho mỗi lần khám đã được Bộ Y tế quy định theo Quyết định số 3074/QĐ-BYT ngày 11/11/2022 của Bộ Y tế). Đồng thời, tại Điều 7 Nghị định số 43/2021/NĐ-CP cũng quy định nhóm thông tin cơ bản về y tế được trích, chọn và đồng bộ hóa dữ liệu từ cơ sở dữ liệu do Bộ Y tế quản lý. Bên cạnh đó, tuy Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 43/2021/NĐ-CP quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm quy định "Bộ Y tế khai thác sử dụng dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế bao gồm cả các thông tin, dữ liệu về bảo hiểm y tế" nhưng đến nay quy chế phối hợp giữa Bộ Y tế, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và Bộ Công an chưa chính thức triển khai để việc chia sẻ, khai thác dữ liệu giữa các bộ, ngành được hiệu quả và bảo đảm công tác quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị.

Thêm vào đó, thực tiễn hoạt động phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trong giai đoạn vừa qua cho thấy do không có sự thống nhất, thiếu quy định về cung cấp dữ liệu nên các cơ quan ở Trung ương, đặc biệt là Bộ Y tế gặp rất nhiều khó khăn trong việc điều động nhân lực, trang thiết bị, ... phục vụ công tác phòng, chống dịch cũng như việc thống kê, xử lý số liệu, phân tích, báo cáo tình hình, xu hướng dịch hay các hoạt động liên quan đến khai báo, kiểm soát dịch.

Vì vậy, theo Bộ Y tế, cần thiết phải xây dựng một quy định quản lý về dữ liệu y tế thống nhất, đồng bộ và tập trung từ trung ương đến địa phương để kết nối, chia sẻ với các Cơ sở dữ liệu quốc gia hiện có, đặc biệt là Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, từ đó phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước nói chung và yêu cầu quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế nói riêng.

Bộ Y tế đã xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định quản lý dữ liệu y tế gồm 5 chương, 28 điều. Bên cạnh những quy định chung, dự thảo đã đề xuất quy định cụ thể về tạo lập, thu thập, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu y tế; khai thác, sử dụng, kết nối và chia sẻ dữ liệu y tế; quản lý nhà nước và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về y tế...

*** Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang dự thảo Thông tư ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy sư phạm chuyên ngành đối với giảng viên, giáo viên, huấn luyện viên trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.**

Dự thảo nêu rõ, định mức kinh tế - kỹ thuật được xây dựng theo quy trình cơ bản thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy sư phạm chuyên ngành đối với giảng viên, giáo viên, huấn luyện viên trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch quy định tại Phụ lục I.

Định mức kinh tế - kỹ thuật được xây dựng theo các chương trình đào tạo, bồi dưỡng do cơ quan có thẩm quyền ban hành và được điều chỉnh khi các yếu tố hình thành định mức thay đổi.

Định mức kinh tế - kỹ thuật tại quy định này là mức tối đa đối với hình thức đào tạo, bồi dưỡng trực tiếp. Trường hợp cần thiết, các cơ quan, đơn vị có thể ban hành định mức kinh tế -

kỹ thuật phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị mình nhưng không vượt quá định mức nêu tại quy định này.

Trường hợp tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức trực tuyến, từ xa, quy trình cơ bản thực hiện dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Phụ lục II kèm theo quy định này được thay đổi tùy theo các hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin và phần mềm. Trường hợp cần thiết, các cơ quan, đơn vị căn cứ mức độ ứng dụng công nghệ thông tin để ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật phù hợp với điều kiện thực tế.

Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật trong quy định này là căn cứ để cơ quan, tổ chức xây dựng nội dung chi, mức chi cho việc triển khai cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và bố trí kinh phí hàng năm; cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng đánh giá năng lực cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của đơn vị, làm cơ sở cho việc đầu tư kinh phí cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

Bảo đảm 100% hoạt động dịch vụ được xây dựng chương trình, nội dung, thời gian, đối tượng một cách thống nhất, cập nhật, kịp thời và khoa học.

Bảo đảm 100% người được tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành đối với giảng viên, giáo viên, huấn luyện viên văn hóa, thể thao và du lịch nắm bắt, lĩnh hội, cập nhật kiến thức mới.

Dịch vụ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành được triển khai theo hình thức: Tư vấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc người làm công tác đào tạo, bồi dưỡng trong triển khai thực hiện một hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ cụ thể.

Định mức kinh tế - kỹ thuật cụ thể đối với dịch vụ hỗ trợ về đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy sư phạm chuyên ngành đối với giảng viên, giáo viên, huấn luyện viên trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch quy định tại các Phụ lục I và II.

Căn cứ quy định đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy sư phạm chuyên ngành đối với giảng viên, giáo viên, huấn luyện viên trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch quy định tại Thông tư này, các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định áp dụng định mức cụ thể phù hợp với điều kiện của đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành, địa phương.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: SÁNG KIẾN TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Để đẩy mạnh việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn TP. Hà Nội, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan của thành phố và khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

Ngày 04/7/2023, Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND quy định về mức phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố (mức thu bằng “không” áp dụng cho các tổ chức, cá nhân thực hiện nộp hồ sơ thực hiện các dịch vụ công theo hình thức trực tuyến; Thời gian thực hiện: Đến hết ngày 31/12/2025, TP. Hà Nội hiện là địa phương đầu tiên trong cả nước quy định mức thu này, số tiền dự kiến Ngân sách Thành phố không thu khi thực hiện nội dung này khoảng 37 tỷ).

Việc ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết các thủ tục hành chính sẽ góp phần rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giảm chi phí hoạt động; tăng tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, tạo sự thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp. TP. Hà Nội, với tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố là: 1.896 thủ tục hành chính, trong đó cấp sổ, cơ quan tương đương Sở: 1.418 thủ tục, cấp huyện: 327 thủ tục và cấp xã là: 151 thủ tục.

Số lượng hồ sơ giải quyết trong năm rất lớn (2020: 4.205.777 hồ sơ; 2021: 3.510.363 hồ sơ; 2022: 3.718.646 hồ sơ) việc triển khai giải quyết thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến và mức thu phí bằng “không” sẽ đem lại rất nhiều thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Đào Thị Nga, Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ TP. Hà Nội

HÀ NỘI: SỞ NỘI VỤ TÍCH CỰC PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ HƯỚNG TỚI CHÍNH QUYỀN SỐ

Thời gian qua, công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng và tham mưu TP. Hà Nội một số nội dung ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số được Sở Nội vụ triển khai đồng bộ, bài bản, đạt kết quả khả quan.

Chú trọng công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nội bộ cơ quan, Sở đã sớm thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và chuyển đổi số cũng như

ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan Sở Nội vụ. Đồng thời, thực hiện các biện pháp tăng cường an toàn thông tin mạng; phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của Sở; tăng cường sử dụng chữ ký số cá nhân trên các hệ thống thông tin dùng chung của TP. Hà Nội.

Sở Nội vụ cũng quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Xây dựng phương án và tham mưu đơn giản hóa 21,7% thủ tục hành chính

Từ đầu năm nay, Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch 171/KH-SNV ngày 31/1/2023 về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2023. Ngay sau khi Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch số 64/KH-UBND về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng TP. Hà Nội năm 2023, Sở tiếp tục ban hành kế hoạch để cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

Song song với ban hành hệ thống văn bản triển khai các ứng dụng dùng chung của TP. Hà Nội, văn bản hướng dẫn và khuyến khích công dân, tổ chức, các cơ quan, đơn vị thuộc TP tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến khi tham gia thủ tục hành chính lĩnh vực Nội vụ, Sở cũng gắn kết chỉ tiêu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào chỉ tiêu đánh giá thi đua chất lượng công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở. Đặc biệt, tháng 4/2023 đã thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số do trực tiếp Giám đốc Sở là Trưởng ban.

Nửa đầu năm nay, qua kiểm tra nội bộ việc triển khai thực hiện các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin lồng ghép với nội dung kiểm tra công vụ cho thấy, các phòng, đơn vị thuộc sở thực hiện tốt nhiệm vụ được giao trong quá trình triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin và nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin.

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện bài bản, đồng bộ, linh hoạt, Sở Nội vụ đã đạt kết quả khả quan toàn diện trong các lĩnh vực như phát triển hạ tầng số, phát triển dữ liệu, phát triển các ứng dụng và dịch vụ, đảm bảo an toàn thông tin mạng; tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng, đảm bảo nguồn nhân lực.

Trong đó, công tác phát triển các ứng dụng, dịch vụ phục vụ công dân, tổ chức và phục vụ hoạt động điều hành nội bộ đạt nhiều kết quả nổi bật. Sở đã triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của TP. Hà Nội đến mọi phòng, đơn vị trực thuộc; tăng cường hướng dẫn, tập huấn sử dụng hệ thống để tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình sử dụng; bổ sung chữ ký số chuyên dùng Chính phủ dành cho bộ phận “một cửa” khối Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc; ứng dụng hiệu quả chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong xử lý công việc trên môi trường mạng và dịch vụ công trực tuyến.

Đáng chú ý, Sở đã thực hiện rà soát danh mục thủ tục hành chính ngành Nội vụ, xây dựng phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính và tham mưu cắt giảm, đơn giản hóa 33/152 thủ

tục hành chính (đạt 21,7%); đã lựa chọn, thực hiện tái cấu trúc 6 quy trình giải quyết thủ tục hành chính tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia. Việc cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số theo Quyết định 3478/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội (danh sách quỹ xã hội, quỹ từ thiện thuộc phạm vi thành phố được cấp phép hoạt động) cũng đã được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ.

Đối với hoạt động kiểm tra quản lý Nhà nước được thực hiện trên môi trường số, Sở đã triển khai và ứng dụng 2 phần mềm phục vụ công tác kiểm tra này, gồm hệ thống xác định chỉ số cải cách hành chính và theo dõi, đánh giá hoạt động cải cách hành chính và hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức của TP. Hà Nội. Các phần mềm đang phục vụ tốt công tác kiểm tra quản lý Nhà nước.

Cùng với phát huy hiệu quả phần mềm biên lai điện tử trong việc thu phí, lệ phí của công dân, tổ chức, Sở cũng thường xuyên cập nhật trên Trang thông tin điện tử đầy đủ thông tin văn bản, hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách; thông tin tuyển dụng công chức, viên chức, triển khai công tác cải cách hành chính, chính quyền địa phương...; đăng tải văn bản dự thảo đề xin góp ý vào sửa đổi, bổ sung, ban hành những văn bản, quy định của ngành Nội vụ.

Song song với phục vụ công dân, tổ chức, trong phục vụ hoạt động điều hành nội bộ, Sở đã triển khai Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tập trung của TP. Hà Nội đến toàn thể công chức, nhân viên khối Văn phòng và các đơn vị thuộc Sở; ban hành văn bản triển khai áp dụng chữ ký số cá nhân lãnh đạo đối với các văn bản phát hành của Sở và các đơn vị trực thuộc; đã đăng ký với Ban Cơ yếu Chính phủ và được cấp 100% chữ ký số cá nhân đối với công chức, viên chức thuộc Sở...

Đến nay, Sở Nội vụ đã triệt để sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ (hanoi.gov.vn) trong trao đổi công việc, gửi nhận văn bản, trao đổi thông tin nội bộ cơ quan, đơn vị trực thuộc và các đơn vị khác trên địa bàn TP nhằm giảm văn bản giấy, đảm bảo tiến độ triển khai công việc. Sở cũng tăng cường cập nhật các văn bản chỉ đạo điều hành, quy định về thủ tục hành chính, những thông tin liên quan hoạt động chỉ đạo điều hành của Sở Nội vụ trên Trang thông tin điện tử.

Đồng thời, thực hiện hiệu quả công tác rà soát thủ tục hành chính, báo cáo kết quả thực hiện thủ tục hành chính trên hệ thống Báo cáo điện tử của Văn phòng Chính phủ; thường xuyên rà soát, cập nhật, triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội trên Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của thành phố; triển khai hiệu quả phần mềm đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Thực hiện tốt vai trò cơ quan tham mưu

Bên cạnh chủ động triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng, thời gian qua Sở Nội vụ đã thực hiện tốt công tác tham mưu với TP. Hà Nội về một số nội dung ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

Nổi bật, Sở tham mưu triển khai Kế hoạch 67/KH-UBND ngày 17/3/2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về thực hiện Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan Nhà nước giai

đoạn 2020 - 2025” thuộc Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội. Theo đó, Sở đã phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành thành phố (phối hợp xây dựng quy trình xử lý văn bản, tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Quyết định về ban hành quy trình tiếp nhận, xử lý và phát hành văn bản trên Hệ thống...).

Lịch sử thành phố đã tổ chức thực hiện số hóa được 4 phong tài liệu: Ủy ban hành chính TP. Hà Nội từ năm 1953 - 1976 (phần hồ sơ văn thư), Ủy ban Nhân dân TP. Hà Nội từ năm 1977 - 2008 (phần hồ sơ văn thư), Văn phòng Kiến trúc sư trưởng TP. Hà Nội từ năm 1923 - 2000, Sở Nhà đất từ năm 1995 - 2007 (khối hồ sơ bán nhà theo Nghị định số 61/CP), với tổng số 3.440.032 trang, 383.639 văn bản và 113.146 hồ sơ.

Triển khai Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 19/11/2021 về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan nhà nước TP. Hà Nội, Sở đã ban hành các văn bản hướng dẫn về việc triển khai thực hiện Công văn 5614/BNV-VTLTNN của Bộ Nội vụ về lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử; hướng dẫn quy trình số hóa các tài liệu lưu trữ không ở định dạng điện tử tại các cơ quan, tổ chức; triển khai thực hiện Văn bản 1983/BNV-VTLTNN của Bộ Nội vụ về việc lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử... Đồng thời, đang tích cực triển khai Kế hoạch 01/KH-UBND ngày 3/1/2023 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội triển khai thực hiện Đề án mô hình bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính hiện đại các cấp trên địa bàn TP. Hà Nội.

Để triển khai thực hiện đạt kết quả cao hơn trong công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, lãnh đạo Sở Nội vụ cũng đề nghị Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ bố trí cơ sở hạ tầng máy chủ, giải pháp công nghệ, xây dựng kho lưu trữ số dùng chung cho các cơ quan, tổ chức thống nhất trên toàn thành phố.

Nguồn: kinhtedothi.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: GẮN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VỚI ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG VỤ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi yêu cầu các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu phải xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ quan trọng. Người đứng đầu các cơ quan hành chính phải rà soát các mục tiêu, nhiệm vụ để có kế hoạch đôn đốc thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023.

Phát biểu chỉ đạo tại cuộc họp Ban Chỉ đạo cải cách hành chính thành phố đánh giá kết quả công tác cải cách hành chính Quý III/2023 diễn ra ngày 17/10/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính từ nay đến cuối năm. Đồng chí Phan Văn Mãi yêu cầu các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu phải xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ quan

trọng. Người đứng đầu các cơ quan hành chính phải rà soát các mục tiêu, nhiệm vụ để có kế hoạch đơn đốc thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023.

Trong đó, tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Đồng thời, rà soát các quy định của Trung ương, những nội dung chưa thể chế hoặc chưa đồng bộ phải tiếp tục triển khai thực hiện như chữ ký số, thanh toán số và tuyên truyền, phổ biến để người dân, doanh nghiệp cùng tham gia.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh yêu cầu rà soát những điểm còn yếu trong cải cách hành chính để tập trung quyết liệt, khắc phục nhanh. Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của thành phố theo dõi, đơn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc. Đồng thời, gắn việc khắc phục hạn chế với việc xây dựng triển khai kế hoạch về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, quận, huyện (DDCI) của TP. Hồ Chí Minh năm 2023. Đồng chí yêu cầu Sở Nội vụ rà soát, đơn vị nào không xây dựng và triển khai kế hoạch Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, quận, huyện năm 2023 thì tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh có hình thức xem xét trong xếp loại hoàn thành nhiệm vụ của cả tập thể và người đứng đầu.

Bên cạnh đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cũng yêu cầu các cơ quan, đơn vị đồng bộ dữ liệu xử lý thủ tục hành chính của TP. Hồ Chí Minh với Cổng dịch vụ công Quốc gia, liên thông dữ liệu với đề án “phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06). Đồng thời, đẩy mạnh việc thực hiện chữ ký số, thanh toán số; nâng cao năng lực chuyển đổi số cho xã, phường.

Tại cuộc họp, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Võ Văn Hoan khẳng định, trọng tâm chủ đề năm 2023 của thành phố là trách nhiệm công vụ, gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Phó Chủ tịch Võ Văn Hoan đề nghị các đơn vị rà soát, tập trung giải quyết dứt điểm hồ sơ tồn đọng, hồ sơ mới không để tồn qua năm sau.

Đồng thời, các cơ quan, đơn vị phải rà soát quy trình nội bộ, giảm bớt khâu trung gian. Đồng thời, cải tiến quy trình lấy ý kiến của các sở, ban, ngành, địa phương. Xác định rõ đơn vị, nội dung lấy ý kiến, nội dung lấy ý kiến; công khai cán bộ, công chức, bộ phận giải quyết hồ sơ còn chậm. Những hồ sơ của người dân, doanh nghiệp còn chậm phải thực hiện xin lỗi.

Báo cáo tại cuộc họp, Giám đốc Sở Nội vụ Huỳnh Thanh Nhân cho biết, từ đầu năm đến nay công tác chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên, đảm bảo tiến độ kế hoạch công tác cải cách hành chính năm đề ra. Công tác kiểm tra, khảo sát cải cách hành chính được triển khai, thực hiện nghiêm túc.

Các sở, ban, ngành đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội. Thành phố đã tổ chức thành công kỳ thi tuyển công chức năm 2023 với 3.358 thí sinh đăng ký thi tuyển (Chỉ tiêu thi tuyển công chức của thành phố năm 2023 là 493 chỉ tiêu), góp phần nâng cao chất lượng công chức.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như cung cấp dịch vụ công còn yếu; thanh toán trực tuyến chưa đáp ứng mục tiêu của Chính phủ; tỷ lệ hồ sơ quá hạn còn cao; số hóa hồ sơ,

kết quả cải cách hành chính, xây dựng dữ liệu còn chậm; sắp xếp tổ chức bộ máy chưa đạt được như yêu cầu.

Thời gian tới, Giám đốc Sở Nội vụ đề nghị các sở, ngành, địa phương tiếp tục chỉ đạo, điều hành rà soát, đơn đốc thực hiện 100% kế hoạch cải cách hành chính năm 2023. Rà soát, thực hiện các nội dung đánh giá Chỉ số cải cách hành chính năm 2023. Đồng thời, triển khai các nội dung quy định tại Nghị quyết 98/2023/QH15 của Quốc hội; xây dựng Đề án “Xây dựng nền công vụ TP. Hồ Chí Minh hoạt động hiệu lực, hiệu quả giai đoạn 2024 - 2030”.

Bên cạnh đó, Sở Nội vụ đề nghị ban hành Nghị quyết về mức thu nhập chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt đối với lĩnh vực thành phố có nhu cầu thu hút; đưa vào vận hành thống nhất, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính TP. Hồ Chí Minh, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia. Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý và khai thác nguồn thu, việc giải ngân vốn đầu tư công. Tiếp tục triển khai đề án xây dựng TP. Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh và xây dựng chính quyền điện tử.

*** Cải cách thủ tục hành chính hướng đến sự hài lòng của khách hàng**

Thực hiện Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030; đẩy mạnh cải cách và hiện đại hóa theo định hướng của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4... thời gian qua, Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh đã đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính hướng đến sự hài lòng của khách hàng, bước đầu đạt được những kết quả quan trọng.

Nhằm đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính theo sự chỉ đạo của Chính phủ, của Ngành, Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các đơn vị triển khai thực hiện Đề án 06 "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030".

Bên cạnh đó, đơn vị tiếp tục cung cấp 100% thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến Kho bạc Nhà nước; Thực hiện kiểm soát chi ngân sách nhà nước đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, hướng dẫn đơn vị hoàn thiện hồ sơ thủ tục, tạo điều kiện để đơn vị thực hiện kịp thời các khoản chi ngân sách nhà nước.

Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành trong tham mưu và triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính, đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác này trên địa bàn Thành phố. Đồng thời, thực hiện khảo sát sự hài lòng khách hàng thường xuyên trên Trang thông tin điện tử Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh, tổng hợp kết quả hàng quý và khảo sát Trang dịch vụ công trực tuyến KBNN để lắng nghe ý kiến của tổ chức, cá nhân về các vướng mắc trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước, từ đó đề ra giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ trong thời gian tới.

Song song với đó, đơn vị thường xuyên kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động của Ngành theo hướng dẫn của Kho bạc Nhà nước về quy định soạn thảo, thẩm định, ban hành, rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra, xử lý, hợp nhất, pháp điển văn bản; thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và thực hiện thi hành pháp luật đúng quy định. Trong Quý III/2023, Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh thực hiện báo cáo

kết quả theo dõi thi hành Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

Với những nỗ lực trên, đến nay, Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh duy trì niềm yết, công khai đầy đủ 11 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước theo quy định; tiếp tục rà soát quy định thủ tục hành chính tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ; Quyết định số 230/QĐ-BTC ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, đến nay chưa phát hiện các vấn đề phát sinh qua kết quả rà soát; Tăng cường số hóa hồ sơ, giấy tờ, cải tiến quy trình làm việc, nâng cao hiệu quả thực thi thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Đơn vị duy trì kết quả tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến Kho bạc Nhà nước đạt tỷ lệ 100% (trừ các giao dịch thuộc phạm vi bí mật nhà nước); đảm bảo thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn đạt trên 98%.

Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh tích cực triển khai và đạt kết quả quan trọng. Cụ thể, đơn vị tiếp tục thực hiện các đề án công nghệ thông tin theo kế hoạch của Kho bạc Nhà nước; duy trì và nâng cấp các hệ thống công nghệ thông tin theo hướng dẫn của Kho bạc Nhà nước, đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt, đáp ứng hoạt động nghiệp vụ và quản lý tài chính, tài sản nội bộ tập trung; hỗ trợ công chức trong vận hành hệ thống, đảm bảo an toàn thông tin, an toàn dữ liệu.

Bên cạnh đó, xây dựng một số quy trình nội bộ theo Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 gồm: Quy trình thanh toán, quản lý phí sử dụng đường bộ bằng dịch vụ thu phí tự động VETC; Quy trình các công việc cần thực hiện đối với công chức mới bổ nhiệm.

Nhằm hướng đến sự hài lòng của khách hàng, đơn vị tiếp tục triển khai khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với chất lượng phục vụ của Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh qua Trang thông tin điện tử Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh và Trang dịch vụ công trực tuyến lần 1 năm 2023, thực hiện cuối Quý I/2023. Qua đó, mức độ hài lòng của khách hàng đối với sự phục vụ của Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh qua Trang thông tin điện tử và qua dịch vụ công trực tuyến đạt trên 95%.

Đơn vị duy trì kết quả số hóa 100% hồ sơ kiểm soát chi ngân sách nhà nước; nghiên cứu, triển khai các giải pháp về số hóa văn bản đi, đến trong công tác văn thư.

Nguồn: sggp.org.vn/tapchitaichinh.vn

HẢI DƯƠNG: VÌ SAO NHIỀU HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI BỊ QUÁ HẠN GIẢI QUYẾT?

Là lĩnh vực đặc thù, thành phần hồ sơ lớn, quá trình giải quyết mất nhiều thời gian... nên lĩnh vực đất đai đang phát sinh nhiều hồ sơ thủ tục hành chính bị quá hạn.

Nhu cầu lớn, nhiều bất cập

Cuối tháng 6/2023, bà N.T.S. ở xã Kim Anh (Kim Thành) đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Kim Thành làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu. Theo quy định, thời gian giải quyết đối với thủ tục hành chính này là 15 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ). Tuy nhiên, theo giấy hẹn của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Kim Thành, đến ngày 11/3/2024, bà S. mới được đơn vị này tổ chức đo đạc, kiểm tra hiện trạng thửa đất của gia đình.

Nguyên nhân hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên địa bàn huyện Kim Thành bị chậm giải quyết do hầu hết các hồ sơ đều phải tiến hành thẩm định thực địa, kiểm tra lại dữ liệu hồ sơ gốc nên mất rất nhiều thời gian. Một nguyên nhân khác là từ tháng 6/2022, khi Văn phòng đăng ký sử dụng đất cấp huyện hợp nhất với Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh thì việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục liên quan chậm hơn do nguồn nhân lực ít, máy móc hạn chế, trong khi nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính ở lĩnh vực này ngày càng lớn.

Từ đầu năm 2023 đến cuối tháng 9/2023, Bộ phận “Một cửa” TP. Hải Dương tiếp nhận trên 11.380 hồ sơ thủ tục hành chính thì có tới 837 hồ sơ quá hạn. Số còn lại giải quyết đúng, trước hạn và đang giải quyết. Hầu hết hồ sơ quá hạn giải quyết thuộc lĩnh vực đất đai. Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân TP. Hải Dương Lê Đắc Đức cho biết, nguyên nhân chính dẫn đến chậm muộn do thủ tục về đất đai, nhất là thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có tính chất phức tạp, cần phải kiểm tra, xác minh qua nhiều bước theo quy định. Trong khi đó phần mềm giải quyết thủ tục hành chính không cho gia hạn đối với những hồ sơ đó. Số hồ sơ thủ tục hành chính về đất đai hằng năm của TP. Hải Dương cũng lớn hơn rất nhiều so với các địa phương khác.

Từ ngày 01/01/2023 đến 15/9, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị trực thuộc tiếp nhận 75.080 hồ sơ, đã giải quyết 72.298 hồ sơ. Trong đó 65.240 hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn, 7.058 hồ sơ giải quyết quá hạn.

Tại cuộc kiểm tra cải cách hành chính năm 2023 đối với Sở Tài nguyên và Môi trường vào cuối tháng 9 vừa qua, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Hoàng Văn Thực cho biết số hồ sơ quá hạn thuộc lĩnh vực đất đai chiếm tỷ lệ lớn do bất cập của hệ thống phần mềm điện tử. Hiện, phần mềm vẫn tính thời gian chờ người dân thực hiện nghĩa vụ tài chính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính, trong khi Khoản 4 Điều 61 Nghị định số 43/2014/NĐ - CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ nêu rõ thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đất đai không bao gồm thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất. Ngoài ra, cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Hải Dương chưa được hoàn chỉnh, gây khó khăn trong công tác thu thập, khai thác thông tin khi giải quyết hồ sơ theo quy định. Hệ thống bản đồ, hồ sơ địa chính phạm vi toàn tỉnh Hải Dương có nhiều biến động, chưa được cập nhật, chỉnh lý, cán bộ của các Văn phòng đăng ký đất đai mất nhiều thời gian điều tra, xác minh. Nhiều người dân chậm thực hiện nghĩa vụ tài chính cũng đã ảnh hưởng rất lớn đến quá trình giải quyết hồ sơ...

Tháo gỡ

Để khắc phục khó khăn trong giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, TP. Hải Dương đã tận dụng tối đa cơ sở vật chất, máy móc thiết bị của đơn vị. Công chức, người lao động tăng cường làm việc ngoài giờ. Đối với những hồ sơ phải kiểm tra, xác minh, TP. Hải Dương chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường phối hợp với các đơn vị, địa phương giải quyết kịp thời. Nghiêm túc thực hiện việc gửi văn bản xin lỗi hoặc gọi điện thông báo trực tiếp và xin lỗi, hẹn ngày trả kết quả đến các tổ chức, cá nhân.

Thời gian qua, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tăng cường kiểm tra nội bộ, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm của các tập thể, cá nhân. Đơn đốc công chức, viên chức liên quan nghiêm túc kiểm tra, rà soát hồ sơ ngay trong quá trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Tổ chức tập huấn và thường xuyên trao đổi chia sẻ, kinh nghiệm trong giải quyết thủ tục hành chính giữa cán bộ, công chức tại văn phòng sở và các đơn vị trực thuộc.

Mới đây, Sở Tài nguyên và Môi trường đã đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép sở này cập nhật trạng thái hồ sơ đang bị quá hạn trên Cổng dịch vụ công tỉnh Hải Dương về hiện trạng thực hiện nghĩa vụ tài chính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Liên quan nội dung này, đại diện Phòng Bưu chính - Viễn thông - Công nghệ thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông cho biết đơn vị đang phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, rà soát lại toàn bộ số hồ sơ quá hạn... Trên cơ sở đó sẽ có đánh giá cụ thể từng hồ sơ.

Nguồn: baohaiduong.vn

HÒA BÌNH: HUYỆN CAO PHONG XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ PHỤC VỤ NHÂN DÂN

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số, đến nay, huyện Cao Phong đã đạt được một số kết quả bước đầu. Qua đó góp phần đổi mới căn bản, toàn diện trong hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính phục vụ Nhân dân.

Phó Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Cao Phong Bùi Hoàng Huy cho biết: Nhiệm vụ chuyển đổi số được Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện triển khai đồng bộ, hiệu quả trên cả 3 lĩnh vực: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Để xây dựng chính quyền số, huyện tập trung phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số. Trong đó, hạ tầng viễn thông, internet băng thông rộng đã được phủ tới 100% trung tâm xã, thị trấn; 100% máy tính sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) và mạng internet trong giải quyết công việc; 100% phòng, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện tiếp nhận văn bản đến và phát hành văn bản đi có ký số trên môi trường mạng.

Toàn huyện có 8/12 điểm cầu truyền hình trực tuyến (cấp huyện 2 điểm cầu, cấp xã 6 điểm cầu). Hệ thống "Phòng họp không giấy tờ" triển khai thực hiện tại cuộc họp trực tuyến của Ủy ban nhân dân huyện thường kỳ hàng tháng.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và tổ chức, đơn vị trực thuộc được các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quan tâm thực hiện nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng, góp phần đổi mới lề lối, phương thức làm việc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước. Công nghệ thông tin được ứng dụng khá rộng rãi trong các cơ quan hành chính nhà nước, tạo điều kiện quan trọng để huyện nâng cao chỉ số cải cách hành chính, sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin.

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện được đầu tư trang thiết bị hiện đại với hệ thống phần mềm giải quyết hồ sơ, từ tiếp nhận đến trả kết quả đảm bảo kịp thời, đúng quy định đối với công dân, tổ chức. Công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước. Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã đã kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, gồm các dịch vụ: xác thực số định danh cá nhân và chứng minh nhân dân; xác thực thông tin hộ gia đình và tra cứu thông tin công dân. Hạ tầng kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II được triển khai đến 9/10 xã, thị trấn. Kịp thời tuyên truyền, hướng dẫn, bồi dưỡng về công tác chuyển đổi số, cập nhật cơ sở dữ liệu cho đoàn viên, thanh niên, tổ công nghệ số cộng đồng, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Thực hiện mô hình "Đội thanh niên tình nguyện - hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến" tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Trong 9 tháng năm nay, toàn huyện tiếp nhận 10.118 hồ sơ, trong đó, tiếp nhận trực tuyến 9.994 hồ sơ, đạt 98,8%; 7.314 hồ sơ thanh toán trực tuyến, đạt 84,9%; 1.536 hồ sơ trực tuyến toàn trình, đạt 15,28%.

Thời gian tới, huyện Cao Phong tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ trực tiếp người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Đồng thời, tập trung đầu tư trang thiết bị, hệ thống hạ tầng thông tin đảm bảo triển khai hiệu quả chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số.

Nguồn: baohoaabinh.com.vn

SƠN LA: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ TỔNG KẾT TRAO GIẢI CUỘC THI TRỰC TUYẾN “TÌM HIỂU, TUYÊN TRUYỀN VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023”

Nhằm đánh giá kết quả hoạt động 09 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ trọng tâm 03 tháng cuối năm và tổng kết trao giải Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu, tuyên truyền về cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2023”, ngày 11/10/2023, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Sơn La đã tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả hoạt động 09 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ

trọng tâm 03 tháng cuối năm của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh và báo cáo kết quả, trao giải cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu, tuyên truyền về cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2023”.

Trong 09 tháng đầu năm, công tác cải cách hành chính của tỉnh luôn bám sát mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra và tiếp tục được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, trực tiếp từ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La; các nhiệm vụ đã đề ra trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 đã được các cơ quan, đơn vị tham mưu cơ bản đảm bảo về tiến độ, hoàn thành 50/68 nhiệm vụ đạt 73,53%. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn đạt trên 99,90%. Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến/tổng số dịch vụ công trực tuyến của tỉnh có phát sinh hồ sơ cả trực tuyến và không trực tuyến đạt 85,89%; hồ sơ của người dân được tiếp nhận trực tuyến đạt 80,42%.

Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính của tỉnh Sơn La, đã hoàn thành kiểm tra tại 10/10 cơ quan, đơn vị, đạt 100% kế hoạch đề ra. Tình hình đầu tư trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả khả quan, dự tính tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn theo giá hiện hành 9 tháng đầu năm 2023 đạt 14.995,1 tỷ đồng, tăng 5,86% so với cùng kỳ năm trước. Tốc độ phát triển GRDP ước tính 9 tháng đầu năm 2023 đạt 109,47%; tỷ lệ giải ngân đạt 40,447% kế hoạch vốn giao; bằng 45,534% kế hoạch vốn đã phân bổ chi tiết (theo số liệu của Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh Sơn La IOC, tính đến ngày 10/10/2023); Lũy kế thu ngân sách 9 tháng năm 2023 đạt 19.080 tỷ đồng, bằng 102% dự toán năm, trong đó thu ngân sách trên địa bàn 9 tháng ước đạt 2.424 tỷ đồng, bằng 51% dự toán năm...

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm đã đạt được, công tác cải cách hành chính vẫn còn một số hạn chế, tồn tại như: tiến độ giải ngân chung toàn tỉnh đạt thấp; công tác huy động, thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển còn hạn chế; tiến độ triển khai một số dự án thu hút đầu tư còn chậm; việc thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng một số dự án còn gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc và kéo dài; một số xã đã ứng dụng phần mềm Một cửa điện tử cấp xã, nhưng chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu; vẫn còn tình trạng giải quyết hồ sơ thủ công bằng bản giấy, không thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả trên phần mềm một cửa; tỷ lệ thủ tục hành chính được cung cấp, công khai, tích hợp trên Cổng dịch vụ quốc gia còn thấp...

Tại Hội nghị, Ban Tổ chức cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu, tuyên truyền về cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2023” đã tổng kết và trao giải cho các thí sinh đạt giải. Cuộc thi đã nhận được sự hưởng ứng tham gia của đông đảo cán bộ, công chức tại 32/32 sở, ngành và ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Trong số 5.264 cán bộ, công chức tham gia dự thi trắc nghiệm tại Vòng 1 cuộc thi trực tuyến, có 09 bài dự thi đạt điểm tuyệt đối 30/30. Vòng 2 có 14 cơ quan, đơn vị được lựa chọn từ Vòng 1. Các video clip được đăng tải lên trên Fanpage của cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu, tuyên truyền về Cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2023” đã nhận được sự tương tác lớn trên mạng xã hội với hơn 170.000 lượt thích và hơn 100.000 lượt chia sẻ.

Cuộc thi đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy đảng, sự vào cuộc của các đoàn thể chính trị - xã hội và hoạt động tích cực của các cơ quan thông tấn báo chí, kịp thời đưa tin về cuộc thi; nhiều cơ quan, đơn vị đã có những giải pháp sáng tạo, hiệu quả

để tuyên truyền và nâng cao chất lượng dự thi. Các video clip được đăng tải đã lan toả thông điệp tích cực về thực hiện cải cách hành chính đến nhiều đối tượng, qua đó khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí. Tại Hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen cho 01 tập thể đạt giải Nhất. Ban Tổ chức cuộc thi đã trao 01 giải Nhất; 02 giải Nhì; 03 giải Ba và 09 giải Khuyến khích, 04 giải phụ cho các tập thể, cá nhân.

Để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh giao, trong 03 tháng cuối năm, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh tiếp tục đẩy mạnh rà soát, ban hành các giải pháp cụ thể, thiết thực và tạo đột phá mạnh mẽ; chỉ đạo lãnh đạo kịp thời, thường xuyên, liên tục, có giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của đơn vị, địa phương trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính; tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý. Kịp thời phát hiện chấn chỉnh tinh thần trách nhiệm, thái độ làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, xử lý nghiêm các trường hợp những nhiều, tiêu cực, vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; chú trọng công tác “hậu kiểm” văn bản quy phạm pháp luật, công tác phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Phan Thanh Thủy, Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La

THANH HÓA: KẾT NỐI CUNG CẦU VỀ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ

Ngày 19/10, tại Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tổ chức Hội thảo kết nối cung cầu về sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số khu vực miền Trung.

Phát biểu khai mạc, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa Mai Xuân Liêm, thay mặt lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa trân trọng cảm ơn các quý vị đại biểu đã đến dự các sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Thanh Hóa là vùng đất địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống cách mạng; toàn tỉnh có 112km đường biên giới, 102km đường biển, diện tích gần 11.000km², dân số khoảng 3,7 triệu người Thanh Hóa đang chuyển mình mạnh mẽ để trở thành cực tăng trưởng mới ở phía Bắc và là một trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa xã hội của Việt Nam.

Trong những năm qua, nhất là trong 9 tháng đầu năm 2023, với sự đoàn kết, chủ động, nỗ lực, phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp và người dân, tỉnh Thanh hóa đã triển khai, cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, góp phần làm cho kinh tế tăng trưởng khá.

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 9 tháng ước đạt 7,72%, đứng thứ 14/63 tỉnh, thành phố, thu ngân sách ước đạt 28.728 tỷ đồng, thu hút được 69 dự án đầu tư trực tiếp với tổng số vốn đầu tư đăng ký khoảng 26.744,1 tỷ đồng và 187,4 triệu USD; đã tiếp nhận 11 chương trình, dự án, phi dự án viện trợ không hoàn lại với tổng vốn khoảng 5,64 triệu USD. Công tác đối ngoại, xúc tiến đầu tư đạt được nhiều kết quả tích cực.

Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, là tỉnh thứ 4 cả nước được phê duyệt quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch. Các chỉ số về cải cách hành chính của tỉnh đạt kết quả tích cực; ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính được triển khai đồng bộ, quyết liệt; Thanh Hóa đứng thứ 15/63 tỉnh, thành phố trong cả nước về chuyển đổi số năm 2022.

Tỉnh Thanh Hóa xác định chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong giai đoạn hiện nay. Với tinh thần thực hiện chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực, nhưng có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên trong quản lý hành chính, cung cấp dịch vụ công, trước hết là trong lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu, là động lực của chuyển đổi số và làm sao để người dân, doanh nghiệp cũng phải tham gia, đồng hành vào quá trình chuyển đổi số.

“Hội thảo kết nối cung cầu về sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số khu vực miền Trung là diễn đàn để các nhà hoạch định chính sách, các nhà quản lý và chuyên gia chia sẻ kinh nghiệm và tạo cơ hội hợp tác, tư vấn những giải pháp, công nghệ, sản phẩm mới nhất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Đặc biệt chúng tôi mong muốn các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông giới thiệu, chia sẻ các giải pháp hay, các ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn để góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa cũng như trên địa bàn các tỉnh khu vực miền Trung”, ông Liêm nói.

Phát biểu tại Hội thảo, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Huy Dũng cho hay, công nghiệp công nghệ thông tin đang khẳng định vai trò là động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đã được khẳng định trong các văn kiện quan trọng của Đảng và Nhà nước.

Năm 2022, doanh thu lĩnh vực Công nghiệp ICT ước đạt 148 tỷ USD, tăng trưởng 8% so với năm 2021; Kim ngạch xuất khẩu phần cứng, điện tử ước đạt 117 tỷ USD, tăng 8,8% so với năm 2021; Lao động trong lĩnh vực công nghiệp ICT: 1.200.000 người, tăng 6% so với năm 2021; Nộp ngân sách: 40.000 tỷ đồng, tăng 8,6% so với năm 2021; trên toàn quốc hiện có 06 khu công nghệ thông tin tập trung và các thành viên chuỗi Khu Công viên phần mềm Quang Trung.

Điều này khẳng định, lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin có vai trò quan trọng, đóng góp lớn vào GDP của đất nước nói chung và đóng góp vào phát triển kinh tế-xã hội cho các địa phương nói riêng. Tỉnh Thanh Hóa cũng như các địa phương miền Trung cần xác định

phát triển công nghiệp ICT là cơ hội để đẩy mạnh công cuộc chuyển đổi số nhằm phát triển kinh tế-xã hội nhanh hơn, hiệu quả cao hơn và bền vững hơn.

Lực lượng sản xuất có vai trò đặc biệt quan trọng đối với các nền kinh tế. Khi khoa học và công nghệ phát triển mạnh mẽ, đã và đang trở thành lực lượng sản xuất chính, trực tiếp thì lực lượng sản xuất ngày một thay đổi cả về chất, lẫn về lượng. Công nghệ số sẽ là lực lượng sản xuất hàng đầu cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Phát triển, ứng dụng và làm chủ được công nghệ số sẽ đóng vai trò then chốt trong quyết định vị thế, sức mạnh của các quốc gia, dân tộc trên trường quốc tế trong mọi lĩnh vực.

Hiện nay, lực lượng sản xuất đang có những biến đổi to lớn từ người lao động đến tư liệu sản xuất. Sự biến đổi của lực lượng sản xuất đã kéo theo sự thay đổi, cách vận hành của nền kinh tế. Nền kinh tế “truyền thống” đã được thay thế một cách phổ biến bằng “kinh tế số”.

Để giải quyết các bài toán chuyển đổi số thì các sản phẩm, dịch vụ nền tảng số Make in Viet Nam chính là động lực để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số. Chính vì vậy, nằm trong chuỗi hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 năm nay, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tổ chức Hội thảo này.

Make in Viet Nam là một chủ trương, định hướng sáng tạo lớn để khơi dậy nội lực, khát vọng của đất nước phát triển trong Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Trong những năm qua, Make in Viet Nam đã tạo một luồng sinh khí mới, năng lượng tích cực cho cộng đồng doanh nghiệp công nghệ số trong công cuộc đổi mới lần 2 - chuyển đổi số quốc gia.

Chuyển đổi số quốc gia với sứ mệnh tạo động lực mới cho phát triển lực lượng sản xuất, tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa xã hội, góp phần đưa đất nước tiến lên trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, để Việt Nam hùng cường, phồn thịnh.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã tập trung trao đổi, thảo luận đồng thời giới thiệu các sản phẩm, giải pháp công nghệ số Make in Viet Nam một cách hết sức thiết thực, cụ thể, phục vụ cho sự phát triển của tỉnh Thanh Hóa nói riêng cũng như phát triển khu vực miền Trung, góp phần triển khai thực hiện thành công các chủ trương, định hướng của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế xã hội, chuyển đổi số và công nghiệp ICT Make in Viet Nam.

Nguồn: congly.vn

HÀ TĨNH: TẠO LẬP HỒ SƠ ĐIỆN TỬ NỀN MÓNG XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ

Lập hồ sơ điện tử trên phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc giúp tỉnh Hà Tĩnh nâng cao hoạt động quản lý hành chính, thúc đẩy tiến trình xây dựng chính quyền điện tử.

Từ trước đến nay, các văn bản, tài liệu giấy được xác thực bằng chữ ký và con dấu của cơ quan có thẩm quyền là đảm bảo tính pháp lý và được dùng để điều hành, chỉ đạo, giao dịch của cơ quan hành chính Nhà nước. Sở Nội vụ cũng đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc quản lý và lập hồ sơ giấy.

Tuy nhiên, việc thực hiện quy trình nghiệp vụ bảo quản, lưu trữ truyền thống tại một số cơ quan, đơn vị còn chưa đảm bảo theo quy định hiện hành như: tài liệu chưa được lập hồ sơ hoàn chỉnh, còn tồn đọng, chưa được thu thập, chỉnh lý và xác định giá trị... Từ thực tiễn đó, năm 2021, tỉnh Hà Tĩnh đã tiến hành triển khai thí điểm sáng kiến lập hồ sơ điện tử trên phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Mai Trường Sinh - tác giả của sáng kiến cho biết: “Lập hồ sơ điện tử, lưu trữ tài liệu điện tử là một loại hình mới, có nhiều điểm khác biệt so với lập hồ sơ giấy truyền thống. Tài liệu được tạo ra trên các phương tiện điện tử hoặc số hóa từ các tài liệu trên các vật mang tin khác. Tài liệu số có khả năng được lập thành hồ sơ một cách tự động trong môi trường mạng nhờ chức năng lập hồ sơ được tích hợp trong hệ thống quản lý văn bản”.

Theo đánh giá, tỉnh Hà Tĩnh là một trong những địa phương đi đầu thực hiện việc triển khai lập hồ sơ điện tử và thực hiện số hóa tài liệu điện tử; tổ chức khai thác tài liệu phục vụ triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình.

Năm 2021, tỉnh Hà Tĩnh đã triển khai thí điểm tại 6 đơn vị ở cấp tỉnh (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp) và 3 đơn vị cấp huyện (Ủy ban nhân dân TP. Hà Tĩnh, huyện Cẩm Xuyên, huyện Thạch Hà) với kết quả đã tạo lập được 3.231 hồ sơ điện tử.

Đến năm 2022, việc tạo lập hồ sơ điện tử trên phần mềm hồ sơ công việc được triển khai tại tất cả các sở, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã. Tổng số hồ sơ được tạo lập tại các đơn vị, địa phương là trên 51.600 hồ sơ, trong đó, số hồ sơ hoàn chỉnh đạt trên 13.000 hồ sơ. Năm 2023, tỉnh Hà Tĩnh tiếp tục triển khai mạnh mẽ việc lập hồ sơ điện tử trên phần mềm hồ sơ công việc, hướng đến mục tiêu đảm bảo 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện, 30% hồ sơ công việc tại cấp xã (trừ các hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước, hồ sơ có thành phần tài liệu phức tạp...) được tạo lập.

Qua thực tiễn cho thấy, việc tạo lập hồ sơ điện tử mang đến nhiều lợi ích cho công tác quản lý Nhà nước, thúc đẩy cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả công tác văn thư, lưu trữ.

Chị Hồ Thị Niêm, Chuyên viên Phòng Cải cách hành chính và văn thư lưu trữ (Sở Nội vụ) chia sẻ: “Từ khi triển khai việc tạo lập hồ sơ điện tử trên phần mềm quản lý công việc, lợi ích đầu tiên là giảm được rất lớn việc lưu trữ bằng hồ sơ giấy như trước đây. Hơn nữa, khi hồ sơ được tạo lập trên môi trường mạng thì quá trình tìm kiếm, xử lý thông tin văn bản được diễn ra nhanh chóng, thuận lợi. Việc chỉnh sửa văn bản cũng trở nên đơn giản và nhanh chóng, bởi không còn mất thời gian in đi in lại văn bản giấy nhiều lần để xin ý kiến các phòng, ban như trước đây. Ngoài ra, hồ sơ điện tử cũng hạn chế việc thất lạc tài liệu, điều mà dễ xảy ra với hồ sơ giấy”.

Một lợi ích khác khi tạo lập được hồ sơ điện tử trên phần mềm hồ sơ công việc là khi chuyển văn bản điện tử, toàn bộ công chức, viên chức đều có thể tham gia vào quá trình xử lý và giải quyết văn bản trong cùng một hệ thống. Điều này, đảm bảo sự thông suốt, thống nhất trong quá trình xử lý văn bản. Mặt khác, giúp cho lãnh đạo các cơ quan, đơn vị quản lý được quá trình tham mưu, xử lý công việc của mỗi công chức, viên chức khi được giao chủ trì giải quyết.

Nguồn: baohatinh.vn

ĐẮK LẮK: XỬ LÝ NGHIÊM CÁN BỘ NHỮNG NHIỀU NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Để tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương sát cánh, tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp.

Sáng ngày 19/10, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp năm 2023.

Theo báo cáo, trong 9 tháng đầu năm 2023, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có 1.078 doanh nghiệp, thành lập mới, với tổng vốn điều lệ đăng ký 8.314 tỷ đồng, giảm 34,9%; 328 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh đã quay lại hoạt động. Đến nay, tỉnh Đắk Lắk hiện có 12.496 doanh nghiệp đang hoạt động gồm 11.528 doanh nghiệp và 968 chi nhánh của doanh nghiệp ngoài tỉnh đăng ký hoạt động trên địa bàn.

Mặc dù Chính phủ và địa phương đã có nhiều giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất, nhưng số lượng doanh nghiệp giải thể và tạm ngừng kinh doanh tiếp tục tăng.

Cụ thể, trong 9 tháng đầu năm 2023, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có 792 doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động (trong đó có 137 doanh nghiệp giải thể và 655 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động), tăng 11,08% so với cùng kỳ năm 2022. Bên cạnh đó, vốn điều lệ đăng ký của các doanh nghiệp cũng thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (giảm 34,9%). Qua đó, cho thấy doanh nghiệp vẫn chưa mạnh dạn đầu tư và ổn định sản xuất, kinh doanh.

Dẫn đến thực trạng này, theo Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, nguyên nhân do tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp, đã ảnh hưởng đến phạm vi của đất nước và của tỉnh. Đồng thời, doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn do giá cả hàng hóa, nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất tăng cao; khó khăn về tài chính, thị trường quốc tế bị thu hẹp,... tiếp tục là những cản trở hoạt động của doanh nghiệp.

Ngoài ra, những vấn đề hạn chế nội tại của doanh như quy mô nhỏ, tiềm lực hạn chế, chất lượng nguồn nhân lực chưa đạt yêu cầu, năng lực cạnh tranh yếu... cũng là nguyên nhân chính cản trở sự phục hồi, phát triển của doanh nghiệp trong thời gian vừa qua.

Về phát triển hợp tác xã, từ đầu năm đến nay, tỉnh Đắk Lắk có 85 hợp tác xã được thành lập mới, 7 hợp tác xã giải thể, tổng số hợp tác xã đang hoạt động lên 746 hợp tác xã và 5 Liên minh hợp tác xã. Kinh tế tập thể, hợp tác xã có những chuyển biến tích cực, một số hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vượt 4% kế hoạch, số hợp tác xã liên kết doanh nghiệp theo chuỗi giá trị đạt 88% kế hoạch. Nhiều hợp tác xã nông nghiệp mạnh dạn thay đổi phương thức sản xuất và quản trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, áp dụng sáng tạo khoa học kỹ thuật, công nghiệp để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm.

Cần nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức

Tại hội nghị đã có 8 ý kiến của đại diện các doanh nghiệp, hợp tác xã chia sẻ những tâm tư, nguyện vọng xoay quanh các vấn đề thực hiện các chủ trương, chính sách hỗ trợ doanh

nghiệp, hợp tác xã; những khó khăn, vướng mắc khi tiếp cận các chính sách hỗ trợ, thuế, tín dụng, đất đai, nông nghiệp, du lịch, chuyển đổi số; về trình tự, thủ tục đăng ký đầu tư, thành lập doanh nghiệp... và những hiến kế của doanh nghiệp, hợp tác xã cho lãnh đạo tỉnh về cơ chế chính sách, mở rộng cải thiện môi trường đầu tư.

Kết luận hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Phạm Ngọc Nghị biểu dương, ghi nhận, tiếp thu những ý kiến của đại biểu và đóng góp to lớn của cộng đồng doanh nghiệp đối với phát triển kinh tế xã hội đảm bảo an ninh quốc phòng của tỉnh trong thời gian vừa qua.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các kiến nghị, vướng mắc của doanh nghiệp tại đại hội cơ bản đã được các đại diện của các sở, ngành, cơ quan trả lời, hướng dẫn. Tuy nhiên, để giải quyết thấu đáo, chặt chẽ, đúng quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục nghiên cứu để trả lời, giải đáp, hướng dẫn cho từng doanh nghiệp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Để tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp trong thời gian tới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố sát cánh, chia sẻ, lắng nghe, động viên giải quyết những khó khăn với tinh thần khó khăn ở đâu thì tháo gỡ ở đó, vướng mắc ở cấp nào, cấp đó giải quyết nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp. Những vấn đề giải quyết được ngay thì phải giải quyết ngay, vấn đề chưa giải quyết được thì khẩn trương nghiên cứu đưa ra phương hướng, giải pháp giải quyết kịp thời, hiệu quả, hài hòa giữa lợi ích nhà nước, doanh nghiệp và người dân.

Bên cạnh đó, nâng cao năng lực dự báo, định hướng sản xuất kinh doanh, thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Ông Nghị cũng yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu về thực hiện chủ trương của nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp, tăng cường đội ngũ chuyên môn nghiệp vụ. Tiếp tục thay đổi mạnh mẽ về thái độ, trách nhiệm, tác phong phục vụ công vụ, phục vụ nhân dân, doanh nghiệp của đội ngũ cán bộ công chức, nhất là đội ngũ thực hiện công vụ trực tiếp tiếp xúc với người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, phát hiện xử lý kịp thời, nghiêm minh những cán bộ, công chức những nhiều, gây phiền hà, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.

“Làm gì thì làm đừng để cán bộ của mình trực tiếp giải quyết cho doanh nghiệp, giải quyết cho dân mà còn gây thiệt hại, khó khăn cho dân, doanh nghiệp. Chúng tôi cũng thấy ở đây, có một việc là trình độ chuyên môn kém nên dễ kéo dài rồi hện doanh nghiệp, người dân nhiều lần, tốn kém cho dân, doanh nghiệp. Trường hợp thứ hai xảy ra là đạo đức công vụ kém, tức là muốn cái gì đó cho mình rồi mới giải quyết cho người dân, cho doanh nghiệp... Vấn đề này nhức nhối lắm...”, ông Nghị thẳng thắn trao đổi.

Ông Nghị yêu cầu các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị cần tăng cường gỡ gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư để lắng nghe tâm tư nguyện vọng của họ, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, triển khai có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp.

Nguồn: nguoiduatin.vn

BÌNH DƯƠNG: HẢI QUAN - ĐƠN VỊ TIÊN PHONG VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Cải cách hành chính và chuyển đổi số đã được các cơ quan, ban, ngành trên địa bàn tỉnh Bình Dương đẩy mạnh triển khai thời gian qua đã đem lại nhiều hiệu quả thiết thực. Trong đó, Hải quan tỉnh Bình Dương đang được đánh giá là một trong những đơn vị đi đầu nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, góp thúc đẩy lĩnh vực xuất, nhập khẩu tỉnh nhà phát triển ngày một nhanh hơn.

Có tờ khai chỉ mất vài giây

Trưởng phòng Phòng Xuất nhập khẩu Công ty Lee - Suy Vina (KCN Việt Hương) Lê Duy Hùng chia sẻ, công ty nơi ông đang làm việc chuyên về lĩnh vực may mặc, có vốn đầu tư của Hàn Quốc. Trước đây, thực hiện theo tờ khai giấy tại chi cục Hải quan thường phải mất 30 phút, thậm chí là hết một ngày, hiện nay doanh nghiệp chỉ cần mất vài giây là xong một tờ khai. Doanh nghiệp chỉ cần nhập dữ liệu lên, sau 2 giây là nhận kết quả phản hồi, lúc đó sẽ biết ngay được hàng hóa thuộc hình thức luồng xanh, vàng hay đỏ. Nếu là luồng xanh chỉ mất vài giây, nếu luồng vàng đợi kết quả từ 5 - 15 phút, còn luồng đỏ kéo dài từ 15 - 30 phút, tùy thuộc vào mặt hàng.

Theo ông Hùng, khi cải cách hành chính chưa được đổi mới, thường mỗi ngày ông phải đến xếp hàng theo thứ tự, người đến trước làm trước, người đến sau làm sau, bây giờ doanh nghiệp chỉ cần ngồi ở nhà, ngồi tại công ty hay bất kỳ nơi đâu, chỉ cần có Internet là có thể làm được tờ khai điện tử. Trước đây, trung bình mỗi ngày có 4 tờ khai, ông Hùng phải đến chi cục Hải quan khoảng 6 - 7 lần, bây giờ mỗi tháng chỉ phải trực tiếp đến 2 - 3 lần, chủ yếu đến nhận các thông báo, hướng dẫn hoặc có vướng mắc gì thì tham vấn tháo gỡ, còn lại tất cả làm trên máy.

“Tiết kiệm được thời gian, chi phí, doanh nghiệp có thêm điều kiện để thực hiện những chiến lược sản xuất, kinh doanh. Theo tôi, tỉnh Bình Dương là địa phương đi đầu trong công tác cải cách hành chính và áp dụng khoa học - công nghệ, đặc biệt là trong ngành Hải quan. Điều đó giúp doanh nghiệp được hưởng lợi rất nhiều”, ông Hùng đánh giá.

Chi Cục trưởng Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Việt Hương Nguyễn Thị Quế Thanh cho biết, Ban lãnh đạo Chi cục thường xuyên quan tâm chỉ đạo, luôn xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng, hàng năm đều xây dựng kế hoạch thực hiện, mỗi tháng có rà soát đánh giá, sửa đổi, bổ sung. Cụ thể, Chi cục thường xuyên duy trì và kiện toàn Tổ tư vấn giải quyết vướng mắc của doanh nghiệp, tiếp nhận, xem xét và đề xuất giải quyết các vướng mắc, khó khăn; hướng dẫn thủ tục hải quan, giải đáp các thắc mắc của doanh nghiệp thông qua nhiều hình thức như trực tiếp, bằng văn bản, email, nhóm zalo.

Duy trì triển khai dịch vụ công trực tuyến đã tạo thuận lợi rất nhiều cho các doanh nghiệp trong việc cắt giảm thời gian và chi phí thông quan, tiến tới thủ tục hành chính phi giấy tờ. Thống kê tổng số hồ sơ tại Chi cục Hải quan Việt Hương được thực hiện trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến của Tổng cục Hải quan năm 2023 là 1.336 hồ sơ. Thực hiện giám sát và vận hành hệ thống VNACCS/VCIS luôn đảm bảo ổn định, an ninh, an toàn 24/7. Triển khai

đầy đủ các chương trình vệ tinh hỗ trợ nghiệp vụ hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ đầu năm 2023 đến nay gần 64 ngàn hồ sơ đã được tiếp nhận và giải quyết kịp thời.

Bên cạnh đó, Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Việt Hương còn áp dụng hệ thống tiếp nhận thông tin về sự hài lòng của khách hàng. Việc triển khai hệ thống đánh giá sự hài lòng của khách hàng đã phát huy nhiều hiệu quả tích cực, ý kiến đóng góp của các doanh nghiệp được thu thập nhanh chóng, chính xác và bảo mật, điều này đã giúp lãnh đạo đơn vị đánh giá được thái độ phục vụ của công chức. Qua đó, góp phần xây dựng hình ảnh công chức hải quan văn minh, lịch sự, thân thiện trong mắt các nhà đầu tư, cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan hữu quan. Kết quả đến thời điểm hiện tại đã có 108 lượt đánh giá với tỷ lệ hài lòng của khách hàng luôn đạt 100%.

“Công tác cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp, được doanh nghiệp đánh giá cao bởi đã từng bước đơn giản hóa và minh bạch các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động xuất nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh trên địa bàn, đảm bảo sự tuân thủ pháp luật”, bà Thanh nhấn mạnh.

Trong khi đó, ông, Chi Cục trưởng Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore Huỳnh Văn Út cho hay, Chi cục tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong khi thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, chủ động tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho họ trong quá trình làm thủ tục, giảm thiết lập tiêu chí, giảm tỷ lệ kiểm tra thực tế hàng hóa...

Chi cục cũng đẩy mạnh áp dụng tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua môi trường điện tử, giảm thủ tục; sử dụng có hiệu quả các chương trình, ứng dụng: VNACCS/VCIS, MGH, dịch vụ công trực tuyến, một cửa quốc gia kết nối ASEAN gắn với áp dụng nền tảng QLRR trong hoạt động của đơn vị.

Hiệu quả có thể nhận thấy rõ rệt nhất là mặc dù địa bàn tỉnh Bình Dương thực hiện các giải pháp quản lý khá chặt chẽ giữa lúc cao điểm dịch COVID-19 năm 2021 nhưng hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp vẫn đảm bảo thông suốt, không gây ách tắc hàng hóa xuất nhập khẩu, không gây gián đoạn chuỗi cung ứng trên địa bàn. Kết quả này được đơn vị duy trì, giữ vững trong năm 2022 và phát huy trong năm 2023.

Ông Út cho rằng, để đánh giá hiệu quả hoạt động này tại Chi cục một cách thực chất, Chi cục đã triển khai Kios để doanh nghiệp đến làm thủ tục đánh giá trực tiếp đối với từng cán bộ công chức, từng khâu của quy trình nghiệp vụ, và kết quả đánh giá này ngay lập tức được gửi đến lãnh đạo cơ quan khi doanh nghiệp hoàn tất thao tác.

Tạo hình ảnh đẹp trong mắt nhà đầu tư

Cục trưởng Cục Hải quan Bình Dương Nguyễn Trần Hiệu cho biết, Cục Hải quan tỉnh luôn xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ rất quan trọng. Do đó, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt chủ trương của Chính phủ, của ngành và địa phương.

Cục Hải quan tỉnh Bình Dương đã thực hiện niêm yết công khai, cập nhật thường xuyên, kịp thời các thủ tục hành chính, các quy định về quy trình thủ tục hải quan, thời gian thực hiện thủ tục từng khâu nghiệp vụ tại trụ sở Cục và các Chi cục, đăng trên Website của Cục Hải quan tỉnh Bình Dương để doanh nghiệp biết và thực hiện. Tham gia rà soát, đánh giá để đơn giản hóa các thủ tục hành chính không cần thiết nhằm tạo thuận lợi hơn nữa cho doanh nghiệp trong các hoạt động hải quan.

Hải quan tỉnh Bình Dương đã triển khai hệ thống tiếp nhận thông tin về sự hài lòng của khách hàng đến tất cả các Chi cục trực thuộc, phân công công chức chuyên trách theo dõi, đảm bảo hệ thống luôn sẵn sàng hoạt động tốt để doanh nghiệp thuận tiện đánh giá sự hài lòng của khách hàng. Việc triển khai hệ thống đánh giá sự hài lòng của khách hàng đã phát huy nhiều hiệu quả tích cực, ý kiến đóng góp của các doanh nghiệp được thu thập nhanh chóng, chính xác và bảo mật, điều này đã giúp lãnh đạo đơn vị nhận biết được thái độ phục vụ của công chức. Qua đó, góp phần xây dựng hình ảnh công chức hải quan văn minh, lịch sự, thân thiện trong mắt các nhà đầu tư, cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan hữu quan.

“Nhìn chung, nhiệm vụ hợp tác, đối tác Hải quan - Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong nhiều năm qua luôn được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao về tính đổi mới, hiệu quả”, ông Hiệu nói.

Theo lãnh đạo Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, ngành luôn duy trì triển khai dịch vụ công trực tuyến đã tạo thuận lợi rất nhiều cho các doanh nghiệp trong việc cắt giảm thời gian và chi phí thông quan, tiến tới thủ tục hành chính phi giấy tờ. Trong Quý III năm 2023, tổng số hồ sơ được thực hiện trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến của Tổng cục Hải quan đạt gần 5 ngàn hồ sơ.

Tiếp tục duy trì giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan theo quy định của pháp luật, quy trình, quy định của ngành, không gây phiền hà, sách nhiễu cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Đối với công tác chuyển đổi số là một xu hướng tất yếu mà Cục Hải quan tỉnh đang cùng với toàn ngành Hải quan quyết tâm triển khai. Riêng nhiệm vụ trong năm 2023 đã, đang và sẽ thực hiện tập trung các nhóm công tác chuyển đổi số gồm các nội dung trọng tâm như: Triển khai công tác chuyển đổi số trong công tác nghiệp vụ hải quan, xây dựng hệ thống công nghệ thông tin thực hiện Hải quan số và đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Hỗ trợ và thúc đẩy chuyển đổi số của doanh nghiệp và các bên có liên quan để đảm bảo sự đồng bộ với quá trình chuyển đổi số của ngành; Tham gia đóng góp ý kiến để hoàn thiện môi trường pháp lý và quy trình, thủ tục đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành Hải quan; Cử công chức tham gia đào tạo phát triển nguồn nhân lực và xây dựng môi trường văn hóa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành.

Để đồng hành cùng công tác chuyển đổi số của tỉnh Bình Dương, Cục Hải quan tỉnh đã cử công chức tham gia Ban chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số, thực hiện đề án 06 và thành phố thông minh Bình Dương. Đẩy mạnh công tác trao đổi dữ liệu điện tử với các cơ quan chức năng trong tỉnh Bình Dương, Cục Hải quan tỉnh đã thực hiện: Phối hợp cung cấp

dữ liệu về tình hình xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp tỉnh Bình Dương cho Trung tâm điều hành thông minh IOC tỉnh Bình Dương; Trao đổi dữ liệu thông tin với công ty Điện lực Bình Dương về sản lượng điện tiêu thụ của các doanh nghiệp để phục vụ cho công tác quản lý, đánh giá rủi ro đối với các doanh nghiệp nhập khẩu miễn thuế hàng gia công, sản xuất, xuất khẩu và chế xuất.

Cục Hải quan tỉnh đã tham gia hoàn thiện hệ thống quy trình thủ tục theo hướng số hóa, ứng dụng tối đa công nghệ hiện đại của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đáp ứng yêu cầu thực hiện nghiệp vụ hải quan số. Tham gia xây dựng Đề án tái thiết hệ thống công nghệ thông tin hải quan và xây dựng hải quan số thống nhất với kiến trúc Chính phủ điện tử, xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung kết nối với các trang thiết bị thông minh nhận dạng hình ảnh và ứng dụng phân tích dữ liệu lớn trong giai đoạn 2021 - 2025 của Tổng cục Hải quan.

Đặc biệt, Hải quan tỉnh Bình Dương đã thực hiện kế hoạch kiểm tra giám sát theo hướng tập trung, ứng dụng công nghệ 4.0, trang thiết bị hiện đại phục vụ thực hiện mô hình hải quan số. Sử dụng hiệu quả 3 máy soi container di động trong hoạt động kiểm tra, giám sát hàng hóa. Đến ngày 15/6/2023, qua công tác soi chiếu đã phát hiện 22 vụ vi phạm và đã tiến hành xử phạt hành chính đối với các đơn vị vi phạm.

Nguồn: daidoanket.vn

NÂNG CAO Ý THỨC, NĂNG LỰC, TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN KHI THAM GIA MẠNG XÃ HỘI

Hệ sinh thái chuyển đổi số, không gian mạng là thành tựu văn minh của nhân loại, nhưng đồng thời cũng có thể để lại những hậu quả xã hội nan giải đối với mục tiêu phát triển bền vững của các quốc gia, dân tộc. Tại Việt Nam, một trong những yêu cầu đặt ra là mỗi cán bộ, đảng viên phải là những người phải gương mẫu, thông thái và có trách nhiệm xã hội trong sử dụng không gian mạng. Trên cơ sở đó, để góp phần lan tỏa tính tích cực và hạn chế những tác động tiêu cực khôn lường của không gian mạng đối với sự phát triển bền vững của xã hội.

Yêu cầu sử dụng không gian mạng thông thái và có trách nhiệm xã hội của cán bộ, đảng viên

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thẳng thắn nhìn nhận: Hệ thống thông tin đại chúng còn nhiều hạn chế; một số cơ quan báo chí xa rời tôn chỉ, có biểu hiện thương mại hóa; quản lý mạng xã hội còn bất cập. Do đó, cần phải: Tăng cường quản lý, phát triển các loại hình thông tin, truyền thông trên internet. Đồng thời, kiên quyết loại bỏ các sản phẩm, thông tin độc hại, xuyên tạc, phản động, ảnh hưởng xấu đến ổn định chính trị - xã hội, thuần phong mỹ tục(1). Cũng như: không ngừng đổi mới tư duy lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý báo chí điện tử, mạng xã hội và các loại hình truyền thông khác trên Internet theo kịp sự phát triển của công nghệ Internet,... chủ động, kiên trì thúc đẩy phát triển đúng hướng đi đôi với quản lý chặt chẽ(2).

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu như vừa nêu, một trong những giải pháp là cần phải nâng cao ý thức, năng lực và phát huy vai trò, trách nhiệm xã hội của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong quá trình tham gia không gian mạng. Bởi đội ngũ cán bộ, đảng viên chính là nhóm xã hội có trình độ học vấn khá cao, được thường xuyên tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, làm việc trong môi trường có tính kỷ luật cao và trách nhiệm xã hội... Do đó, yêu cầu đặt ra đối với cán bộ, đảng viên là phải trở thành lực lượng tiên phong, gương mẫu, sử dụng không gian mạng có trách nhiệm, hiệu quả nhất. Chính vị thế xã hội đặc biệt đã đặt ra yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn có ý thức trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; các nội quy của cơ quan, quy tắc ứng xử của tổ chức và đơn vị... khi tham gia không gian mạng. Không những thế, mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên rèn luyện kỹ năng tiếp nhận, phân tích, đánh giá được độ tin cậy của thông tin trên không gian mạng. Trên cơ sở đó, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân, tổ chức, quốc gia, dân tộc trên không gian mạng.

Một trong những yêu cầu đặt đối với mỗi cán bộ, đảng viên là phải trở thành “người thông thái” khi tiếp nhận thông tin trên không gian mạng xã hội. Với việc tự đặt ra và trả lời hàng loạt câu hỏi trước khi, tiếp nhận, bình luận, chia sẻ các thông tin như: thông tin này đến từ đâu, ai có thể là người đã tán phát thông tin, thông tin này có dụng ý gì, thông tin đó có thể

gây hại cho ai, ai có thể được hưởng lợi từ thông tin này... Khi trả lời được một cách rõ ràng các câu hỏi này sẽ giúp mỗi cán bộ, đảng viên có khả năng tiếp nhận, xử lý thông tin phù hợp và thông thái trên không gian mạng.

Bên cạnh đó, mỗi cán bộ, đảng viên phải thể hiện được trách nhiệm xã hội khi tham gia không gian mạng. Đó là, phải xác định tính chính danh, độ uy tín, tin cậy của trang mạng, tài khoản mạng xã hội và nội dung được đăng tải trước khi thực hiện việc chia sẻ, phát ngôn, trích dẫn, bình luận... Tham gia không gian mạng có trách nhiệm chính là cách để thể hiện yếu tố văn hóa, văn minh và tinh thần thượng tôn pháp luật của một cá nhân khi tham gia các hoạt động trên không gian mạng. Tinh thần trách nhiệm của người đảng viên luôn yêu cầu cán bộ, đảng viên... thể hiện đúng vị trí, vai trò của mình, dù ở bất cứ môi trường hay bối cảnh xã hội nào. Khi đưa một status tiêu cực lên không gian mạng, thì người cán bộ, đảng viên không thể bao biện rằng mình đang đóng vai trò một quần chúng; trong khi không có quy định nào cho phép một cán bộ, đảng viên “tạm thời làm quần chúng” vì bất kỳ lý do gì, trừ khi họ bị một hình thức kỷ luật dẫn đến không còn là cán bộ, đảng viên nữa.

Mỗi cán bộ, đảng viên tham gia không gian mạng “thông thái” và có trách nhiệm xã hội chính là một tiêu chí quan trọng để đánh giá, khẳng định cán bộ, đảng viên... đã thực hiện tốt việc tu dưỡng, rèn luyện bản thân phù hợp với các tiêu chuẩn và quy định của tổ chức mà mình là thành viên. Đặc biệt, đối với các vấn đề mang tính lập trường, nền tảng tư tưởng, lý luận..., thì mỗi cán bộ, đảng viên phải tuân thủ các quy định, các nguyên tắc, yêu cầu về tính đảng. Trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Qua đó, mỗi cán bộ, đảng viên tự đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và các biểu hiện tiêu cực khác.

Sử dụng không gian mạng “thông thái” và có trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên chính là góp phần thiết thực bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ. Bởi hiện nay, các phần tử xấu đang tận dụng không gian mạng để chống phá Đảng và Nhà nước, gây chia rẽ giữa nhân dân với Đảng, hòng phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Do đó, nếu tất cả cán bộ, đảng viên sử dụng không gian mạng không tin theo, không phát tán, không tùy tiện chia sẻ và thực hiện việc đấu tranh, phản bác trong điều kiện của mình thì nhất định các thông tin xấu, độc không còn môi trường để tồn tại. Mặt khác, khi mỗi cán bộ, đảng viên chủ động lan tỏa các thông tin thật và sự kiện tích cực... sẽ góp phần định hướng tư tưởng, tình cảm, nhận thức và hành động của nhiều người khác. Đồng thời, “làm loãng” các thông tin, sự việc tiêu cực đi, qua đó, thúc đẩy không gian mạng trong lành tích cực hơn.

Sử dụng không gian mạng “thông thái” và có trách nhiệm còn là cơ sở để các cơ quan, tổ chức đảng giám sát, đánh giá về đạo đức, ứng xử, của cán bộ, đảng viên không chỉ thể hiện qua việc tham gia không gian mạng còn trong sinh hoạt, nhận thức, lối sống... của họ trong đời thực. Bởi, một status dù ngắn, một bức ảnh dù nhỏ, một thông tin dù sơ sài... cũng ít nhiều bộc lộ tâm tư, tình cảm, tính cách, trạng thái tâm lý của con người đó. Ví dụ, một cán bộ, đảng viên đưa một status mang hàm ý “giấu cọt, hậm hực, nói bóng gió” về một vấn đề gì đó mà bản thân không hài lòng ở cơ quan, cá nhân đồng nghiệp thì ít nhiều nó phản ánh chính

bản thân con người đó trong đời sống thật của họ; và có thể sẽ tác động, ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh của cá nhân và tổ chức có liên quan, có thể bị các thế lực thù địch lợi dụng...

Một số hạn chế, bất cập

Thời gian qua, cùng với sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của mạng internet, nhiều cán bộ, đảng viên đã sử dụng các trang blog, mạng xã hội... để đăng tải hoặc chia sẻ các thông tin, hình ảnh thể hiện quan điểm, ý kiến của mình. Có thể nói, đây là một trong những biểu hiện sinh động của việc phát huy quyền tự do, dân chủ đang ngày càng được mở rộng và phát huy ở Việt Nam. Cùng với những nhóm xã hội khác, các cán bộ, đảng viên đã bày tỏ chính kiến, nguyện vọng, suy nghĩ có trách nhiệm của mình cũng như đưa các đề xuất, giải pháp có tính khả thi nhằm giải quyết những vấn đề bức xúc của xã hội, của đất nước, cũng như của Đảng và Nhà nước.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy không gian mạng thường có xu hướng “không đóng vai trò tích cực” như sự kỳ vọng của xã hội. Không gian mạng xã hội “như con dao hai lưỡi”, lẫn ranh giới tác động tích cực và tiêu cực rất “mong manh”; nguy cơ về sự “tha hóa con người” từ không gian mạng xã hội ngày càng hiện hữu. Vấn đề này đang thực sự ngày càng trở nên nghiêm trọng trong bối cảnh phần lớn công chúng chưa được trang bị kỹ năng và thẩm thấu trách nhiệm xã hội khi tham gia không gian mạng xã hội. Trong khi đó, việc ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật liên quan và thực hiện chức năng quản lý nhà nước về không gian mạng còn nhiều bất cập. Do đó, không ít cá nhân, nhóm xã hội có ý đồ xấu và các thế lực thù địch đang có xu hướng “tối đa hóa lợi dụng không gian mạng xã hội” để hiện thực mưu đồ đen tối. Như chúng ta đã biết trong thời gian qua, đã có một số cán bộ, đảng viên bị kỷ luật do sử dụng mạng xã hội đăng tải những thông tin không phù hợp, vi phạm các quy định của Đảng và Nhà nước. Đây thực sự là những lời cảnh báo, những bài học cảnh tỉnh cho những ai có nhận thức lệch lạc, sai lầm khi dùng mạng xã hội để đăng tải các thông tin, bài viết không đúng quy định của pháp luật, vi phạm kỷ luật của Đảng.

Có một số cán bộ, đảng viên đưa ý kiến, chia sẻ những bài viết chưa được kiểm chứng, hoặc sai lệch hoặc có dụng ý cá nhân không lành mạnh, nhất là liên quan đến cán bộ, đảng viên lãnh đạo, quản lý; các cơ quan thuộc hệ thống chính trị các cấp. Bởi vì không ít cán bộ, đảng viên tham gia không gian mạng nhưng chưa được trang bị ý thức trách nhiệm, những kỹ năng cần thiết để có thể tự hiểu biết, nhận thức, tự xác định thông tin nào là đúng, thông tin nào là bịa đặt, xuyên tạc. Trên thực tế, thông tin trên không gian mạng là rất rộng. Rõ ràng, nếu cán bộ, đảng viên không nắm rõ đúng sai, hay dờ dẫm mà đã vội vàng dẫn lại, phát tán... thì đó là thái độ sai lệch, thiếu trách nhiệm xã hội và vi phạm các quy định hiện hành của cán bộ, đảng viên.

Có cán bộ, đảng viên nhân danh chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; nhưng đã cắt xén ý kiến, bài viết của người khác, nhất là của các đồng chí lãnh đạo, rồi công kích, phản bác, thậm chí “thách thức” vị lãnh đạo đó có ý kiến phản hồi. Thoạt nhìn, điều này tưởng như là một thái độ và hành động dũng cảm, tích cực của cán bộ, đảng viên đó, thể hiện sự thẳng thắn và hiểu biết khi mạnh dạn phản biện ý kiến của lãnh đạo, nhưng thực chất trong nhiều trường hợp, các ý kiến này chỉ là những luận điểm vụn vặt, mang nặng “chủ nghĩa dân túy”; thiếu cả kiến thức lẫn tư duy lý luận chính trị và trách nhiệm chính trị ở chiều sâu. Do đó, những cán

bộ, đảng viên này làm những việc cho những người thiếu hiểu biết thấy là mình giỏi giang, dũng cảm, để rồi được tung hô, người hùng trên mạng xã hội; hoặc là kiểu người “điếc không sợ súng”, nói lấy được, bất kể đúng sai...

Có cán bộ, đảng viên vì thiếu thông tin, hoặc cố tình cắt xén thông tin, đã chộp được một số thông tin, ý kiến nào đó rồi suy diễn một cách phi lý hoặc có dụng ý xấu. Từ đó, thực hiện việc công kích đến tổ chức, cá nhân một cách vô tội vạ, vô nguyên tắc và kỷ luật. Có trường hợp, tổ chức, cá nhân được phân công thực hiện những công việc nào đó theo yêu cầu, một đảng viên đọc được, không hiểu vấn đề và hay suy luận, cứ cho là đang nhắm đến mình (kiểu vĩ cuồng rằng bản thân là một thực thể rất quan trọng nên được nhiều người để ý đến, cả hướng tích cực lẫn tiêu cực!) rồi lên trên trang của mình bình luận, chửi đồng...

Có cán bộ, đảng viên thể hiện sự vô trách nhiệm khi đăng những thông tin chưa được kiểm chứng rồi để người khác vào bình luận những ý kiến sai trái, suy diễn, mang thái độ hằn học, xuyên tạc, bôi nhọ cá nhân, tổ chức. Thậm chí, có trường hợp cán bộ, đảng viên cố tình đăng ý kiến úp mở để “dẫn dụ” người xem bình luận những lời mà có lẽ chính người đăng muốn nói, để nhắm vào những cá nhân nào đó. Đây là kiểu “mượn gió bẻ măng” của không ít người, khi bản thân không tiện nói điều mà ai cũng thấy là không có căn cứ, nhưng lại “khéo khéo gợi” người khác nói thay, để nếu có ai thắc mắc thì “phủi tay” là do “người khác nói chứ không phải tôi!”.

Có cán bộ, đảng viên đặt câu hỏi: “Tôi đăng tải trên trang cá nhân của tôi những điều pháp luật không cấm, sao lại nói tôi vi phạm?”. Có thể, trong nhiều trường hợp chưa có dấu hiệu cụ thể của vi phạm pháp luật và pháp luật cũng không có quy định cấm nhưng trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên là phải chấp hành nghiêm kỷ luật của cơ quan, của tổ chức, trong đó có tổ chức đảng, không phải chỉ làm những điều pháp luật không cấm mà buộc phải làm những điều pháp luật cho phép và không trái với các quy định của tổ chức mà mình là thành viên. Như trường hợp đưa văn bản nội bộ của cơ quan lên mạng xã hội rõ ràng là vi phạm nội quy cơ quan, hay đưa thông tin có tính chất suy diễn về các cán bộ, đảng viên khác khi chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền thì không thể nói là không có vi phạm về tư cách đảng viên...

Cán bộ, đảng viên không được “làm những việc pháp luật không cấm nhưng ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên”. Điều này rất rõ ràng, khi đăng tải, dẫn lại, chia sẻ các thông tin mập mờ, có thể không vi phạm rõ ràng vào một điều khoản nào của các luật, nhưng từ đó, làm người đọc có cái nhận sai lệch về bản chất của sự vật, hiện tượng. Chẳng hạn, nếu cán bộ, đảng viên nào đó chỉ đăng các vụ tiêu cực trong xã hội từ báo chí, dù không có lời bình luận nào, thì người đọc cũng hiểu rằng người đăng đã có một dụng ý nhất định, nhằm phê phán sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, trong khi trên thực tế, các việc tốt và chưa tốt đan xen nhau chứ không phải chỉ có việc xấu...

Cán bộ, đảng viên không được “cung cấp, để lộ, làm mất hoặc viết bài, đăng những thông tin, tài liệu bí mật của Đảng và Nhà nước, những việc chưa được phép công bố ra ngoài phạm vi (nội dung, đối tượng) cho phép”. Một trong những loại thông tin đó là “bí mật của Đảng, Nhà nước bao gồm: thông tin, tài liệu được quy định là thông tin, tài liệu mật, có đóng dấu

“MẬT”, “TỐI MẬT”, “TUYỆT MẬT” hoặc quy định chỉ lưu hành nội bộ (kể cả bản sao chép, sao chụp hoặc trích các loại thông tin, tài liệu đó). Danh mục bí mật của Đảng và Nhà nước do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành. Trong phần lớn các trường hợp, các loại tài liệu mật ít khi được công bố do việc bảo quản khá nghiêm túc, nhiều tài liệu nội bộ cơ quan, tổ chức lại được tung ra với dụng ý trục lợi, sai trái, tiêu cực. Có tài liệu thuộc về sinh hoạt trong tổ chức đảng, có tài liệu liên quan đến lý lịch cán bộ, đảng viên, có tài liệu trao đổi công tác trong nội bộ cơ quan, tổ chức... nhưng vẫn có một số cán bộ, đảng viên vô tình hoặc cố ý đưa ra công khai trên không gian mạng cho nhiều người biết.

Cán bộ, đảng viên không được “Viết bài, cho đăng tải tin, ảnh, bài không đúng như xảy ra trong thực tế”. Tức là bịa đặt, tin đồn, tin giả hoặc dẫn lại từ thông tin không có thật hoặc nêu các thông tin không được kiểm chứng, hoặc thông tin đã bị cắt cúp làm cho sai lệch bản chất vốn có. Trong bất kỳ trường hợp nào, việc đưa các thông tin này cũng không nên, kể cả có dụng ý tốt, bởi nó sẽ làm người đọc hiểu sai vấn đề, nhận thức lệch lạc so với thực tế, từ đó, có thể có hành động không phù hợp. Nếu có dụng ý sai trái, thì các thông tin không đúng đó sẽ dẫn dắt người khác đi đến hành động sai lầm, gây ra hậu quả tai hại...

Đòi hỏi quan trọng có tính bắt buộc đối với mỗi cán bộ, đảng viên

Tất cả những trường hợp cán bộ, đảng viên đăng tải thông tin, hình ảnh có biểu hiện không lành mạnh có thể không cần phải bị ai đó khởi kiện vì vi phạm pháp luật, nhưng nếu tổ chức đảng, đoàn thể, cơ quan nhận thấy chưa phù hợp với tư cách của người đảng viên, cán bộ công chức... thì có thể nhắc nhở, uốn nắn. Điều này cũng đặt ra trách nhiệm của tổ chức, người lãnh đạo của cá nhân đó trong việc nhìn nhận, theo dõi diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý của mình. Chẳng hạn, khi có những bài viết hay chia sẻ đầu tiên chưa lành mạnh, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng có thể gặp gỡ, tìm hiểu, động viên, nhắc nhở. Nếu vẫn chưa có chuyển biến tích cực thì cần đưa ra các sinh hoạt tập thể, như họp cơ quan, họp chi bộ... để uốn nắn. Trường hợp cần thiết, dùng tập thể để tác động, phê bình, vạch ra cái sai mà sửa chữa, khắc phục. Nếu vẫn không sửa chữa, phải cần đến nội quy của cơ quan, kỷ luật của tổ chức để xử lý. Trường hợp nghiêm trọng (như có thư tố cáo hoặc gây ra hậu quả lớn) thì phải truy cứu trách nhiệm hành chính hoặc hình sự. Với một số đảng viên như đã nêu ở trên, sau nhiều lần giáo dục không thành công, biện pháp cuối cùng là phải đưa ra khỏi tổ chức, bởi sự suy thoái đã đến mức nghiêm trọng. Việc sử dụng không gian mạng thông thái, có trách nhiệm là một đòi hỏi quan trọng và có tính bắt buộc đối với mỗi cán bộ, đảng viên. Nhưng sự “thông thái và có trách nhiệm” vẫn là một yêu cầu còn chưa cụ thể. Vì vậy, mỗi cơ quan, đơn vị có thể đề ra một bộ quy chuẩn để cán bộ, đảng viên ở cơ quan, đơn vị của mình lấy làm căn cứ để thực hiện, đồng thời là cơ sở để kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện của cán bộ, đảng viên.

Để góp phần lan tỏa tính tích cực và hạn chế những tác động tiêu cực khôn lường của không gian mạng đối với sự phát triển bền vững của xã hội, khi tham gia mạng xã hội, mỗi cán bộ, đảng viên cần lưu ý một số nội dung như sau:

Một là, có tư duy phản biện, thẩm định, đánh giá, phân tích, đối chiếu, so sánh... khi tiếp nhận thông tin. Không phải thông tin nào được lan truyền, được nhiều người đọc và chia sẻ cũng là thông tin chính xác, đúng đắn.

Hai là, sử dụng tài khoản mạng xã hội hoặc trang mạng internet cá nhân của mình để chia sẻ, đăng tải, cung cấp, định hướng thông tin có ích cho người khác, cho xã hội và đất nước.

Ba là, đăng tải các bình luận, ý kiến nhận xét có văn hóa, có trách nhiệm và có tính xây dựng về những vấn đề mà bản thân cho rằng nên có ý kiến hoặc đang được dư luận xã hội quan tâm. Nhất là với các vụ việc đang “nóng”, cần tránh tạo tâm lý kích động hoặc dẫn dắt dư luận một cách sai lệch; khi cần có ý kiến thì phải hợp lý, thể hiện bằng văn phong đúng mực, tránh để bị quy chụp, xuyên tạc về thái độ, tư cách của người cán bộ, đảng viên nói chung.

Bốn là, tuyên truyền, động viên để nhiều người khác, nhất là với người thân, những người xung quanh mình, hiểu rõ và thực hiện các quy chuẩn, quy tắc ứng xử của cán bộ, đảng viên khi sử dụng mạng internet và mạng xã hội.

Năm là, trên trang mạng internet và địa chỉ mạng xã hội của mình, mỗi cán bộ, đảng viên nên tích cực kêu gọi, động viên mọi người chấp hành tốt các quy định của pháp luật, các chủ trương, chính sách, các cuộc vận động, nhất là các nội dung có tính thời sự, đang cần sự tham gia của đông đảo người dân, các vấn đề đang có ý kiến khác nhau...

Sáu là, tích cực giới thiệu, quảng bá các hình ảnh, thông tin tốt, có ích về địa phương, cơ quan, đơn vị và đất nước...; làm lan tỏa những gương người tốt việc tốt, các điển hình tiên tiến, các câu chuyện có giá trị nhân văn... trên trang cá nhân hoặc các trang cộng đồng.

Bảy là, chủ động phản ánh với các cơ quan có chức năng hoặc với cấp ủy khi phát hiện, đồng thời tích cực đấu tranh phản bác những trang, những thông tin sai trái, xuyên tạc, tiêu cực... Hình thức dễ thực hiện và có ý nghĩa thiết thực là nên trao đổi, chia sẻ về các thông tin sai trái, xấu độc trong các cuộc sinh hoạt của cơ quan, đơn vị, đặc biệt là sinh hoạt chi bộ.

Tám là, luôn gương mẫu, chuẩn mực khi phát ngôn, đăng tải hình ảnh, chia sẻ thông tin...trên mạng internet và mạng xã hội; không đưa những thông tin, hình ảnh, tư liệu nội bộ cơ quan, đơn vị; không đưa thông tin một cách lập lờ để dẫn dắt dư luận nhằm mục đích công kích cá nhân hoặc tổ chức với dụng ý không tốt.

Chín là, đối với cán bộ lãnh đạo các cấp, bên cạnh việc thực hiện các yêu cầu chung về việc sử dụng mạng internet và mạng xã hội, còn quan tâm việc sử dụng mạng internet và mạng xã hội của cán bộ, nhân viên trong cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi mình phụ trách để kịp thời góp ý, nhắc nhở, chấn chỉnh các biểu hiện chưa lành mạnh; đồng thời tích cực lắng nghe các ý kiến phản hồi về bản thân, về cơ quan, đơn vị, về cán bộ, nhân viên ở cơ quan của mình... để có biện pháp ứng xử phù hợp...

Mười là, tăng cường việc tuyên truyền, phổ biến Luật An ninh mạng năm 2018, Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội năm 2021 phù hợp và kịp thời cho các nhóm đối tượng khác nhau, trong đó và trước hết là đội ngũ cán bộ đảng viên. Trên cơ sở đó nhằm giúp mỗi cán bộ, đảng viên hiểu rõ ý nghĩa, giá trị, nội dung, quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm và những hành

vi bị cấm liên quan đến văn hóa ứng xử khi tham gia mạng xã hội, hướng tới xây dựng môi trường mạng lành mạnh, an toàn.

Bài học cho cán bộ, đảng viên qua một số vụ việc liên quan đến tham gia không gian mạng chính là phải giữ nghiêm kỷ luật, phải chấp hành nghiêm chỉnh nội quy cơ quan và các quy định của các tổ chức, đoàn thể mà bản thân là thành viên. Bản thân mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn ý thức được rằng mình phải sử dụng không gian mạng sao cho tích cực không chỉ bản thân mà còn cho người khác, cho tổ chức, cho xã hội. Tức là, bên cạnh sử dụng không gian mạng đúng quy định của pháp luật còn phải thể hiện tính văn hóa, văn minh, tính kỷ luật, tính Đảng. Đây phải là điều được quán triệt thường trực trong nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, đảng viên ở nước ta trong bối cảnh hiện nay.

TS. Đỗ Văn Quân, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Nguồn: tuyengiao.vn

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t.I, tr.146.

(2) Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI ngày 25/12/2013 về “Phát triển và tăng cường quản lý báo chí điện tử, mạng xã hội và các loại hình truyền thông khác trên Internet”.

THẤY GÌ TỪ VIỆC ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG CÁC CÔNG DỊCH VỤ CÔNG?

Báo cáo Sơ kết tình hình chuyển đổi số quốc gia 6 tháng đầu năm 2023 đã chỉ ra những kết quả nổi bật trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến của các bộ, ngành và địa phương.

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến là một nội dung quan trọng trong tiến trình cải cách hành chính, triển khai Chính phủ điện tử. Đối với trụ cột chính phủ điện tử, chính phủ số của chuyển đổi số quốc gia, dịch vụ công trực tuyến là tiêu chí quan trọng nhất. Điều đó không những tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp mà còn giảm áp lực giấy tờ công việc lên các cơ quan quản lý nhà nước.

Báo cáo trước Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và các đại biểu dự Hội nghị trực tuyến toàn quốc sơ kết 6 tháng đầu năm 2023 về chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06 vào chiều ngày 12/7, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Huy Dũng, Ủy viên Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số cho hay, trong tháng 3, đoàn công tác liên ngành do Bộ Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì đã khảo sát về sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại 3 Bộ và 9 địa phương. Đây đều là những cơ quan có nhiều dịch vụ công trực tuyến liên quan đến nhiều người dân.

Kết quả khảo sát cho thấy, có 6 nhóm nguyên nhân cơ bản khiến người dân không hài lòng hoặc gặp lỗi khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến, bao gồm: lỗi cổng dịch vụ công, thủ tục phức tạp hơn khi làm trực tuyến, lỗi thanh toán trực tuyến, lỗi kết nối và chia sẻ dữ liệu, lỗi kết nối mạng của người dân và lỗi thiết bị của người dân. Trong đó, lỗi của các cổng dịch vụ công chiếm tỷ lệ lớn hơn cả, chiếm 36%.

Để nắm bắt rõ hiện trạng của hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, nửa đầu năm nay, Bộ Bộ Thông tin và Truyền thông đã tiến hành đánh giá chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của 20 bộ, ngành và 63 tỉnh, thành phố từ góc độ trải nghiệm của người dùng.

Kết quả đánh giá được phân thành 5 mức, từ tốt nhất đến kém nhất, trong đó tốt nhất là mức độ A với tổng điểm đánh giá đạt trên 90 và kém nhất là mức độ E dưới 50 điểm. Một cổng dịch vụ công đạt mức độ A có đầy đủ chức năng, giao diện thân thiện, đặc biệt là có tốc độ tải trang và đáp ứng thao tác của người dùng tốt, với thời gian tải trang không quá 2,5 giây và thời gian phản hồi với mỗi thao tác của người dùng dưới 0,2 giây.

Cụ thể, theo kết quả đánh giá chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cổng dịch vụ công các bộ, ngành, địa phương vừa được Bộ Bộ Thông tin và Truyền thông công bố, ở khối các bộ, ngành, mức độ A chỉ có Bộ Giao thông vận tải và Bộ Quốc phòng; 4 bộ đạt mức độ B là các bộ Công Thương, Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông và Giáo dục và Đào tạo; 10 Bộ đạt mức độ C và 4 bộ đạt mức E.

Đại diện Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị 4 Bộ đang xếp ở mức độ E về chất lượng cổng dịch vụ công gồm: Ngoại giao, Y tế, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, cần đặc biệt quan tâm đến việc cải thiện, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên cổng.

Với khối địa phương, có 9 địa phương được đánh giá mức độ A là TP. Cần Thơ, Bình Dương, Yên Bái, An Giang, Bến Tre, Bình Định, Hải Dương, TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng; 43 địa phương ở mức độ B; 10 địa phương ở mức độ C, 1 địa phương mức độ D là Bạc Liêu và không địa phương nào bị xếp ở mức độ E – mức kém.

Theo chia sẻ của đại diện Bộ Bộ Thông tin và Truyền thông, là Công dịch vụ công TP. Cần Thơ, sử dụng giải pháp công nghệ của Unitech, theo hình thức đầu tư mua sắm giải pháp, có kết quả đánh giá chất lượng cao nhất trong 63 địa phương.

Trong 11 công dịch vụ công của các Bộ, ngành, địa phương đạt mức độ A - tốt nhất, có 2 công sử dụng giải pháp công nghệ của Unitech, 2 công sử dụng giải pháp của Viettel và 7 công chọn dùng giải pháp do Tập đoàn VNPT cung cấp..

Nguồn: kinhtemoitruong.vn

NHIỀU GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG VỤ

Nhìn lại 9 tháng thực hiện chủ đề năm 2023 của TP. Hồ Chí Minh là 'Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy kinh tế phát triển, đảm bảo an sinh xã hội', các đơn vị tại TP. Hồ Chí Minh đã cụ thể hóa mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ với nhiều cách làm thiết thực. Qua đó, góp phần vào thành quả chung của thành phố là tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính đạt hơn 98%.

Giao ban các đầu mối để tháo gỡ khó khăn

Sau thời gian về Việt Nam sinh sống, vợ chồng bà Diep Nguyen (quốc tịch Pháp, ngụ TP. Thủ Đức) có ý định đầu tư tại TP. Hồ Chí Minh và được bạn bè giới thiệu về Sổ tay đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Sổ tay này hệ thống lại những nội dung chính, cập nhật các quy định mới cần lưu ý đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp khi thực hiện các hoạt động đầu tư tại Việt Nam nói chung, TP. Hồ Chí Minh nói riêng. Nhờ đó, vợ chồng bà Diep Nguyen hiểu rõ hơn các quy định cũng như thủ tục đầu tư để có những bước chuẩn bị kỹ lưỡng.

Sổ tay đầu tư là một trong các giải pháp mà Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ của sở. Theo Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Đào Minh Chánh, ngoài Sổ tay đầu tư, sở còn tổ chức gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với doanh nghiệp, nhà đầu tư; thực hiện các giải pháp cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục đầu tư...

Bên cạnh cải cách hành chính, Chánh Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ Phan Văn Đồng, cho biết, đơn vị tập trung đề cao trách nhiệm trong hoạt động thực thi công vụ của công chức; gắn chế độ trách nhiệm cùng kết quả thực thi công vụ với các chế tài khen thưởng, kỷ luật, thăng tiến. Đồng thời, nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức và thực hiện chính sách tinh giản biên chế; đổi mới đánh giá công chức cùng với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động thực thi công vụ.

Trong khi đó, Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh tập trung kiện toàn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ đầu mối để đáp ứng việc nhân sự của các cơ quan thường xuyên thay đổi và triển khai các nội dung đảm bảo năng lực triển khai nhiệm vụ tại cơ sở. Ngoài ra, Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh thường xuyên giao ban đầu mối để trao đổi, phản hồi khó khăn, vướng mắc của đơn vị; ứng dụng công nghệ thông tin, tạo nhóm trên Zalo với thành viên gồm cán bộ đầu mối các cấp...

Là cơ quan thường trực triển khai, thực hiện chủ đề năm 2023 của TP. Hồ Chí Minh và chủ trì tham mưu các nhóm nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao hoạt động công vụ, Sở Nội vụ TP. Hồ Chí Minh đã tập trung tham mưu 3 nhóm nhiệm vụ. Đó là, xây dựng Đề án Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức TP. Hồ Chí Minh ngang tầm nhiệm vụ; triển khai thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Đề án thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo quản lý tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh; xây dựng Đề án Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của công chức thanh tra, kiểm tra công vụ giai đoạn 2022 - 2030. Đây là các nhóm nhiệm vụ để tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức của TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2027.

Tạo sự phấn khởi trong cán bộ, công chức, viên chức

Bên cạnh mặt đạt được, Giám đốc Sở Nội vụ Huỳnh Thanh Nhân nhìn nhận, dù thành phố đã có nhiều giải pháp, chỉ đạo quyết liệt nhưng trong hoạt động công vụ vẫn còn tồn tại một số hạn chế. Trong đó, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa rõ nét.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, theo ông Châu Minh Tỷ, nguyên Giám đốc Sở Nội vụ, phải tạo được sự phấn khởi trong cán bộ, công chức, viên chức. Cụ thể, cải thiện thời gian làm việc của công chức; công tác quy hoạch, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ phải phù hợp hơn. Trong đó, quy hoạch phải làm từ trên xuống, đối tượng cán bộ cấp nào quản lý thì cấp đó phải làm quy hoạch và quan tâm đến việc bổ nhiệm cán bộ tại chỗ; khi thu hút người giỏi về làm việc thì phải bố trí chức vụ để họ phát huy năng lực.



Nguồn: Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh

Ở góc độ khác, PGS. TS. Huỳnh Văn Thới, Quyền Giám đốc Phân viện Học viện Hành chính quốc gia tại TP. Hồ Chí Minh, cho rằng, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nếu được thực hiện tốt sẽ mang đến hiệu quả nhiều chiều, góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sở, ban, ngành thành phố. Qua đó, góp phần nâng cao hoạt động công vụ, đóng góp tích cực vào việc đạt được yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của thành phố.

Theo PGS. TS. Huỳnh Văn Thới, bên cạnh các đơn vị đào tạo, bồi dưỡng truyền thống, với nguồn lực của thành phố có thể liên kết với các tổ chức, chuyên gia nước ngoài để đào tạo, bồi dưỡng một số mảng, lĩnh vực cụ thể để khơi dậy tinh thần đổi mới sáng tạo mạnh mẽ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sở, ban, ngành thành phố.

Tại kỳ họp thứ 11 Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh mới đây đã thông qua Nghị quyết quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Hồ Chí Minh. Nghị quyết mở rộng thêm nhiều đối tượng được hưởng chi thu nhập tăng thêm. Đó là động lực lớn để cán bộ, công chức, viên chức tự rèn luyện, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng hoạt động công vụ, tăng sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP. Hồ Chí Minh Ông Nguyễn Thành Trung: Hạn chế tối đa những áp lực không cần thiết

Bất kỳ chủ trương, chính sách nào muốn đi vào thực tiễn cuộc sống thì không thể thiếu bộ phận thực thi, và công chức, viên chức là đội ngũ thực thi nhiệm vụ ấy. Vì vậy, để nâng cao hoạt động thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức thành phố, tôi cho rằng đó là trách nhiệm của cả hai phía: cơ quan quản lý nhà nước và chính cán bộ, công chức, viên chức.

Cụ thể, ngoài các chính sách về thu nhập, các cơ quan, đơn vị cần quan tâm đúng mức đến môi trường làm việc. Khi môi trường làm việc thuận lợi, hạn chế tối đa những áp lực không cần thiết thì sẽ tạo động lực, hứng thú để cán bộ, công chức, viên chức phát huy được năng lực, sở trường của mình. Cùng với đó, quan tâm đến công tác đánh giá, biểu dương kịp thời cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Còn về phía cán bộ, công chức, viên chức, ngoài thực hiện đúng bổn phận, trách nhiệm, họ cần nghiêm túc đặt mình vào vị trí của người dân, doanh nghiệp thì chắc chắn hoạt động thực thi công vụ sẽ đạt hiệu quả.

Bà Hoàng Thị Lợi, Cán bộ hưu trí phường Bến Nghé, quận 1: Nâng chất từ chính đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Cán bộ, công chức, viên chức là nguồn lực cơ bản của nền hành chính nhà nước, cũng là lực lượng chủ yếu thực thi các hoạt động công vụ của Nhà nước. Muốn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ có hiệu quả, tôi cho rằng phải nâng chất chính đội ngũ này.

Trước hết là nâng chất từ khâu đầu vào, phải tuyển dụng được những cán bộ có bản lĩnh chính trị, có đạo đức cách mạng, có năng lực chuyên môn. Đồng thời, liên tục đào tạo, bồi dưỡng, tạo môi trường rèn luyện để cán bộ, công chức, viên chức không chỉ theo kịp mà còn đón đầu được xu hướng trong hoạt động công vụ. Dĩ nhiên, để làm được điều đó, quan trọng nhất vẫn là cải thiện mạnh mẽ thu nhập, trả lương theo hiệu quả công việc, tránh tình trạng

cào bằng; đồng thời, công bằng trong việc tạo cơ hội thăng tiến, đề cán bộ, công chức, viên chức có động lực phấn đấu và cống hiến.

Song song đó, phát huy mạnh mẽ vai trò nêu gương, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của người đứng đầu, từ đó tạo động lực cho cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị học tập và làm theo, nâng cao hiệu quả công vụ. Qua đó, cũng đánh giá, sàng lọc, đào thải những trường hợp không đảm bảo hiệu quả trong thực thi công vụ...

Nguồn: sggp.ogr.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 18/10/2023, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1205/QĐ-TTg phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.**

Theo đó, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến ngành nghề kinh doanh hoạt động công nghệ thông tin ngân hàng.

Trong đó, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục: Cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số; gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư số; tạm dừng chứng thư số; khôi phục chứng thư số; thay đổi cặp khóa chứng thư số; thay đổi mã kích hoạt chứng thư số;...

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ động phát hiện và kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền hoặc đề nghị bằng văn bản, gửi Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ đối với các Luật, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ để thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được phê duyệt tại Quyết định này.

Văn phòng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc thực hiện và tổng hợp vướng mắc của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành, địa phương có liên quan để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được phê duyệt tại Quyết định này.

*** Ngày 16/10/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 63/2023/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến.**

Theo Thông tư, Bộ Tài chính giảm từ 10% đến 50% mức thu 8 khoản phí, lệ phí đến hết ngày 31/12/2025 khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Cụ thể, có 4 khoản phí, lệ phí được giảm kể từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025 khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến như sau:

Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo hình thức trực tuyến, áp dụng mức thu phí bằng 90% mức thu phí quy định tại Thông tư số 148/2016/TT-BTC.

Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp đơn, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bốc xẻ, áp dụng mức thu phí bằng 90% mức thu phí quy định tại Thông tư số 287/2016/TT-BTC.

Mức phí xác thực thông tin công dân, khai thác kết quả thông tin, áp dụng mức thu phí bằng 50% mức thu phí quy định tại Thông tư số 48/2022/TT-BTC.

Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp lại, cấp đổi giấy phép lái xe, áp dụng mức thu lệ phí là 115.000 đồng/lần cấp...

Bên cạnh đó, có 4 khoản phí, lệ phí được giảm kể từ ngày 1/1/2024 đến hết ngày 31/12/2025 khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến như sau:

Trường hợp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị cấp gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, áp dụng mức thu phí bằng 90% mức thu phí quy định tại Thông tư số 245/2016/TT-BTC.

Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp đơn, hồ sơ yêu cầu thực hiện công việc, dịch vụ bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, áp dụng mức thu phí bằng 50% mức thu phí quy định tại Thông tư số 263/2016/TT-BTC.

Trường hợp công dân Việt Nam nộp hồ sơ đề nghị cấp hộ chiếu, áp dụng mức thu phí bằng 90% mức thu phí quy định tại Thông tư số 25/2021/TT-BTC.

Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, áp dụng mức thu phí bằng 80% mức thu phí quy định tại Thông tư số 38/2022/TT-BTC.

Thông tư ngày có hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2023. Các mức thu mới áp dụng từ 01/12/2023 đến 31/12/2025. Kể từ ngày 01/01/2026 trở đi, áp dụng mức thu lệ phí như hiện nay.

*** Ngày 03/10/2023, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký ban hành Thông tư số 08/2023/TT-BXD quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trực tiếp tiếp xúc, giải quyết công việc trong lĩnh vực xây dựng.**

Theo đó, Thông tư quy định, danh mục vị trí công tác trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng phải thực hiện định kỳ chuyển đổi bao gồm:

1. Cấp giấy phép trong lĩnh vực xây dựng: a) Kiểm tra, đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài; b) Kiểm tra, đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng; c) Kiểm tra, đánh giá hồ sơ đề nghị công nhận tổ chức xã hội - nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng; d) Kiểm tra, đánh giá hồ sơ đề nghị công nhận tổ chức xã hội - nghề nghiệp về hành nghề kiến trúc, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo về kiến trúc đủ điều kiện thực hiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc; đ) Kiểm tra, đánh giá hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; e) Kiểm tra, đánh giá hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; g) Kiểm tra hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng; h) Kiểm tra, đánh giá hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao

động cho các tổ chức thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng; i) Kiểm tra, đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ kiểm định viên cho các cá nhân thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng.

2. Thẩm định dự án xây dựng: a) Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh; b) Thẩm định, thẩm định điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

3. Quản lý quy hoạch xây dựng: a) Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch xây dựng; b) Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng.

4. Quản lý, giám sát chất lượng các công trình xây dựng: a) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng; b) Kiểm tra, đánh giá hồ sơ đề nghị cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình xây dựng; cho ý kiến về các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp.

Thông tư cũng quy định, thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trong lĩnh vực xây dựng là từ đủ 3-5 năm.

Thời điểm tính thời hạn chuyển đổi vị trí công tác là thời điểm cấp có thẩm quyền ban hành văn bản điều động, bố trí, phân công nhiệm vụ đối với công chức, viên chức.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/11/2023.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

*** Ban Bí thư Trung ương Đảng:**

Quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Công Dũng, Phó Tổng Biên tập phụ trách Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam giữ chức vụ Tổng Biên tập Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ định bà Trần Thị Diễm Trinh, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đoàn, Bí thư Tỉnh đoàn Bình Dương tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Dương, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định chuẩn y ông Trần Phước Sơn, Thành ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố tham gia Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định chuẩn y ông Trần Thắng Lợi, Thành ủy viên, Bí thư Quận ủy Hải Châu tham gia Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Thủ tướng Chính phủ:**

Quyết định số 1163/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm lại ông Hồ Sỹ Hùng giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Thay đổi thành viên Tổ công tác kiểm tra, tháo gỡ khó khăn dự án, đất đai trong kết luận thanh tra:

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định 1197/QĐ-TTg về thay đổi thành viên Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố.

Cụ thể, ông Đặng Quốc Khánh, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường là Tổ phó Tổ công tác thay ông Trần Hồng Hà, nguyên Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường được bổ nhiệm giữ chức Phó Thủ tướng Chính phủ.

*** Bộ Nội vụ:**

Quyết định số 815/QĐ-BNV ngày 16/10/2023 về việc bổ nhiệm có thời hạn ông Lê Anh Tuấn, Phó Viện trưởng Viện Khoa học tổ chức nhà nước giữ chức vụ Viện trưởng Viện Khoa học tổ chức nhà nước.

Quyết định số 816/QĐ-BNV ngày 16/10/2023 về việc điều động, bổ nhiệm có thời hạn ông Vũ Xuân Thanh, Giảng viên chính, Khoa Quản lý xã hội, Học viện Hành chính Quốc gia giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Khoa học tổ chức nhà nước.

*** Bộ Tài chính:**

Ông Cáp Quý Phúc, Cục trưởng Cục Thuế Cần Thơ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Thanh tra, kiểm tra, Tổng cục Thuế.

Bà Nguyễn Thu Thủy, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ Tài chính.

*** Văn phòng Chính phủ:**

Ông Phạm Anh Tuấn, Phó Vụ trưởng Vụ I, Văn phòng Chính phủ được bổ nhiệm giữ chức vụ Thư ký đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, kể từ ngày 17/10/2023.

Ông Nguyễn Minh Khánh, Phó Vụ trưởng Vụ Nội chính được giao phụ trách Vụ Nội chính, kể từ ngày 01/10/2023 đến khi Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Nội chính, Văn phòng Chính phủ.

*** Liên minh Hợp tác xã Việt Nam:**

Bà Cao Xuân Thu Vân được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** TP. Hồ Chí Minh:**

Bà Lê Thị Thanh Thúy, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Thành ủy.

*** TP. Hải Phòng:**

Quyết định số 3279/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố điều động và bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Hưng, Trưởng phòng Phòng Đấu thầu, thẩm định và Giám sát đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính.

Quyết định số 3269/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm ông Cao Huy Hiếu, Chánh Văn phòng Thanh tra thành phố giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra thành phố.

Quyết định số 3268/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm ông Phạm Huy Hoàng, Phó Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

Quyết định số 3275/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tiếp nhận và bổ nhiệm ông Phạm Tuấn Hải, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Công Thương.

Quyết định số 3266/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tiếp nhận và bổ nhiệm ông Nguyễn Đình Vinh, Giám đốc Trung tâm Phát triển khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo, trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Quyết định số 3265/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm bà Đồng Thị Vân, Trưởng phòng Phòng Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng.

Quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng bổ nhiệm bà Nguyễn Thu Thủy, Trưởng phòng Đoàn thể và các Hội, Ban Dân vận Thành ủy giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân vận Thành ủy.

*** TP. Đà Nẵng:**

Bà Phan Thị Thuỳ Linh, Chủ tịch Liên đoàn Lao động TP. Đà Nẵng lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2018 - 2023 tái đắc cử giữ chức vụ Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

*** Tỉnh Hải Dương:**

Ông Trịnh Văn Thiện, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Thanh Hà được Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động đến công tác tại cơ quan Hội Nông dân tỉnh để ứng cử vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và chức danh Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Tại Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Hải Dương lần thứ X nhiệm kỳ 2023 - 2028 diễn ra trong 2 ngày 16 - 17/10, ông Trịnh Văn Thiện đã trúng cử vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh khóa X.

Bà Phạm Thị Thanh Tâm, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Hải Dương khóa IX được điều động về công tác tại Huyện ủy Thanh Hà; chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy Thanh Hà và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Thanh Hà nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 18/10/2023.

*** Tỉnh Sơn La:**

Ông Phùng Mạnh Hiệp thôi giữ chức Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, đến nhận công tác tại Huyện ủy Mường La, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Mường La khóa XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Điện Biên:**

Bà Vi Thị Hương, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Tỉnh ủy được điều động, nhận nhiệm vụ Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Ông Tẩn Minh Long, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Nội chính Tỉnh ủy được điều động, phân công nhận nhiệm vụ Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Điện Biên khoá XII, nhiệm kỳ 2023 - 2028 và chỉ định giữ chức Bí thư Đảng đoàn.

Ông Lê Thanh Hà, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Điện Biên khoá XI, nhiệm kỳ 2018 - 2023 được điều động, phân công giữ chức Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Đồng Tháp:**

Ông Trần Trí Quang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Cao Lãnh được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh An Giang:**

Ông Trần Thanh Nhã, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Châu Phú được đến nhận nhiệm vụ tại Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh An Giang, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Nguyễn Phú Tân, Giám đốc Sở Giao thông vận tải được điều động đến nhận nhiệm vụ tại Đảng bộ huyện Châu Phú, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Châu Phú, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Ngô Công Thức, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện An Phú được điều động đến nhận nhiệm vụ tại Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, để bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

Ông Lê Khánh Hội, Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy được điều động đến nhận nhiệm vụ tại Đảng bộ huyện Phú Tân, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Phú Tân, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nguồn: baohinhphu.vn